

DIỆU NGUYÊN

**TÌM HIỂU
NGŨ NGUYỄN**

 Nhà xuất bản HỒNG ĐỨC

Cùng một người viết

HÀNH TRANG
NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI
(2010, 2012, 2013)
CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN
(2010, 2011, 2012)
ƠN CỨU ĐỘ
(2013, 2016)
AN THUẬN QUẢ DUYÊN
(2014)
THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC
HAI BÊN
(2014)
ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN
(2018)
THÁNH THI TRÍCH LỤC.
(2019)
GÓP NHẬP LỜI QUÊ
(2020)

TÌM HIỂU NGŨ NGUYỄN

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

TÌM HIỂU NGŨ NGUYỄN

Tác giả: DIỆU NGUYỄN

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Sửa bản in: ĐẶNG THIÊN ÂN

Trình bày sách & bìa: THIÊN TÂM (MINH LƯU)

Tranh bìa: www.freepik.com

Tủ Sách NGHIÊN CỨU ĐẠI ĐẠO – Quyển **141.1** trong
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
và ghi dấu mười bốn năm phổ thông giáo lý bằng chữ nghĩa
(tháng 6 năm 2008 – tháng 6 năm 2022).

In 1.200 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.
Điện thoại: 028.38153971 – Fax: 028.38153297.

Số XNĐKXB: 630-2022/CXBIPH/50-16/HĐ

Số QĐXB của NXB: 1018/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 23-5-2022.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-361-128-1

Thỉnh kinh sách ấn tống, gửi e-mail về: daidaovanuyen@gmail.com

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
Tủ Sách NGHIÊN CỨU ĐẠI ĐẠO
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)

DIỆU NGUYÊN

TÌM HIỂU NGŨ NGUYÊN

In lần thứ nhất

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**

Hà Nội 2022



TÌM HIỂU NGŨ NGUYÊN

Ấn tống lần thứ nhất một ngàn hai trăm quyển
trong Tủ Sách NGHIÊN CỨU ĐẠI ĐẠO
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo
hướng về một trăm năm đạo Cao Đài (1926-2026)
do công quả **mười bốn triệu đồng**, trích đợt 181, của:

Hiền tử **TRẦN NGỌC THỦY**

(thánh tịnh Trước Mai, Cần Thơ)

Cùng kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ siêu thăng.
Hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh pháp trung hưng,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ biết bao
tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để
không phụ lòng các vị ân nhân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn
kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học
đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và
hợp tác chặt chẽ của quý vị.

Ban Tu Thư & Ấn Tống

NỘI DUNG

Giao cảm	6
1. Nhứt Nguyên Đại Đạo Hoằng Khai	7
2. Nhì Nguyên Phổ Độ Chúng Sanh	23
3. Tam Nguyên Xá Tội Đệ Tử	45
4. Tứ Nguyên Thiên Hạ Thái Bình	61
5. Ngũ Nguyên Thánh Thất An Ninh	77

Tranh bìa: https://www.freepik.com/free-vector/beautiful-floral-frame-with-elegant-leaves_6827648.htm

DIỆU NGUYỄN Đình Thị Thanh Mai giữ bản quyền
All rights reserved © 2022

GIAO CẢM

Đức Bạch Liên Tiên Trưởng dạy: “Các em hằng nhớ câu ‘Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt’, và những câu nguyện ‘Đại Đạo hoằng khai, phổ độ chúng sanh, thiên hạ thái bình’ mà các em hằng nói và nguyện hằng ngày. Đó là cả một đường lối, một mục đích, một triết lý, một cứu cánh cho đạo Cao Đài, nhưng từ lâu ít người khai thác và giảng giải tận tường, minh bạch trong đại chúng những tiêu ngữ đó.”⁽¹⁾ Như vậy, năm lời nguyện của môn sanh Cao Đài vào cuối mỗi thời cúng hằng ngày có một ý nghĩa triết giáo thâm sâu, liên quan nhiều phương diện của đạo Cao Đài, thế nên rất cần được giảng giải cặn kẽ, rõ ràng.

Tháng 3-2022, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo xuất bản *Tìm Hiểu Bài Kinh Hồn Độn Tôn Sư*; trong *Phụ Lục* tuy có chú giải Ngũ Nguyên, nhưng vẫn còn quá khái quát. Do đó, như một bổ túc cần thiết, Ban Tu Thư & Ấn Tống rất hoan hỷ gửi đến quý đạo hữu gần xa tập sách thứ chín của hiền tỷ Diệu Nguyên: *Tìm Hiểu Ngũ Nguyên*.

Cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành đến quý đạo hữu.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Từ Tôn.

⁽¹⁾ Liên Hoa Cửu Cung – Thiên Đạo Học Đường, 01-11 Đinh Mùi (Thứ Bảy 02-12-1967). Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

NHỨT NGUYỆN ĐẠI ĐẠO HOẰNG KHAI

Ngày nay, sau khi Đức Chí Tôn thành lập Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam tại Sài Gòn (1965),⁽¹⁾ chúng ta rất hữu hạnh có được những lời giảng giải Ngũ Nguyên của các Đấng thiêng liêng (Đức Đông Phương Chưởng Quản, Đức Quan Âm Bồ Tát, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, v.v...) trong hai thập niên 1960 và 1970, qua các đàn cơ được thiết lập tại các thánh thất, thánh tịnh do bộ phận thông công Hiệp Thiên Đài của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam tiếp diễn.

Đức tiền bối Phan Thanh (đắc quả Bạch Liên Tiên Trưởng) cho thấy tầm quan trọng của việc tìm hiểu ý nghĩa Ngũ Nguyên:

“Các em hằng nhớ câu ‘Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo quy nguyên, Ngũ Chi phục nhứt’, và những câu nguyện ‘Đại Đạo hoằng khai, phổ độ chúng sanh, thiên hạ thái bình’, mà các em hằng nói và nguyện hằng ngày. Đó là cả một đường lối, một mục đích, một triết lý, một cứu cánh cho đạo Cao Đài, nhưng từ lâu ít người khai thác và giảng giải tận tường, mình bạch trong đại chúng những tiêu ngữ đó.”⁽²⁾

⁽¹⁾ Từ giữa thập niên 1980 tới nay, danh xưng là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

⁽²⁾ Liên Hoa Cửu Cung Thiên Đạo Học Đường, 01-11 Đinh Mùi (Thứ Bảy 02-12-1967).

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

“Thượng Đế đã ban cho mỗi môn đồ một bộ đạo phục để vượt qua mọi gian truân, dù mưa đông hay nắng hạ, những hồ sâu vực thẳm, gai chông trước mặt bên chân. Thượng Đế không cần trải thảm muôn dặm sơn xuyên, vì Ngài đã ban cho mỗi môn đệ một đôi đạo hài có khả năng đi trên khắp cùng nhân thế, đi khắp nơi với vai trò thể thiên hành hóa và miện niệm:

Nam mô:

*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai,
Vì đời nào ngại chông gai dữ lành.
Nhĩ nguyện phổ độ chúng sanh,
Quyết đem hoằng hóa đạo lành giáo dân.
Tam nguyện tha tội bản thân,
Khoan dung phá chấp cõi trần vô minh.
Tứ nguyện thiên hạ thái bình,
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan.
Ngũ nguyện thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhân sinh,
Vai trò un đức đức tin đạo đồng.”*⁽³⁾

I. Từ ngữ

Nam mô: Gốc chữ Pali (nam Phạn) là *namo*, nghĩa là chí tâm thành kính hướng trọn về Ông Trên.

Nhứt nguyện: Điều thứ nhứt xin cầu nguyện cho. Điều thứ nhứt xin hứa nguyện.

⁽³⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai:

1. Hiểu theo nghĩa thụ động là trước tiên cầu nguyện cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được hoằng khai.

2. Hiểu theo nghĩa chủ động là trước tiên chúng con xin hứa nguyện hoằng khai Đại Đạo.

Nên hiểu theo cả hai nghĩa, bởi lẽ sứ mạng tận độ quần sinh thời Tam Kỳ đặt trên nền tảng nguyên lý *Thiên nhơn hiệp nhứt*. Có Trời mà cũng có người; không thể thiếu một trong hai. Đức tiền bối Cao Triều Phát dạy:

“(S)ứ mạng Tam Kỳ tận độ trong giai đoạn mới. Một sứ mạng chia hai đoàn người u hiển, sắc không. Các em đã hiểu rồi, biết rồi: Hữu hình mới phục vụ cho hữu hình; vô vi là tác năng của tiềm lực trí tuệ.

Có hữu không vô, ví như có hình vật mà không có cơ năng linh hoạt. Có vô mà không hữu, khác nào bốc gió chốn hư không, xây lâu đài trong mộng ảo...”⁽⁴⁾

Đại Đạo: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi tắt là đạo Cao Đài.⁽⁵⁾

Độ: Đưa qua sông, ý nói cứu vớt con người ra khỏi bể khổ sông mê, đưa sang bến bờ giải thoát.

Phổ: Rộng khắp.

⁽⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-02 nhuần Ất Sửu (Chủ Nhật 31-3-1985).

⁽⁵⁾ Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: *“(Đ)ạo Cao Đài nói tắt, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói nguyên văn”*. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-01 Tân Hợi (Thứ Tư 10-02-1971).

Phổ độ: Cứu vớt rộng khắp, mọi người.

Tam Kỳ: Lần thứ ba.

Đại Đạo: Con đường lớn đã có từ vô thủy. Đây là con đường cứu độ của Đức Thượng Đế bao gồm tất cả các nền tôn giáo chơn chánh do Đức Thượng Đế khai mở để giáo hóa và đưa nhơn sanh thoát khỏi luân hồi sinh tử, trở về cùng Đức Thượng Đế.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: Lần phổ độ thứ ba của Đại Đạo hay của Đức Thượng Đế. Danh xưng này nói lên sứ quan của đạo Cao Đài, đó là lịch sử tôn giáo của nhân loại gồm ba thời kỳ cứu độ:

– *Nhứt Kỳ Phổ Độ:* Từ thời thượng cổ đến khoảng nửa đầu thế kỷ Bảy trước Công nguyên (TCN) với sự ra đời của đạo Bà La Môn và Do Thái, v.v...

– *Nhị Kỳ Phổ Độ:* Từ nửa sau thế kỷ Bảy TCN cho tới nửa đầu thế kỷ Mười Chín với sự ra đời của các tôn giáo như Khổng, Lão, Thích, Thiên Chúa (Ki-tô), Islam (Hồi), v.v...

– *Tam Kỳ Phổ Độ:* Từ nửa sau thế kỷ Mười Chín trở đi với sự kiện chính Đức Thượng Đế giáng điển khai mở đạo Cao Đài tại Việt Nam.

Đạo Cao Đài là một phương tiện được Đức Thượng Đế sử dụng trong thời hạ nguơn mạt kiếp này để xiển dương tinh thần Đại Đạo – tinh thần hòa đồng tôn giáo.

Thế nên, nền tôn giáo Cao Đài chủ trương vạn giáo đồng nguyên và quy nguyên, cổ vũ tinh thần Đại Đạo, tinh thần liên tôn hòa đồng vạn giáo để kêu gọi các tôn giáo cùng

kết hợp với nhau tạo thành một “*thực thể đạo cứu thế*”.⁽⁶⁾ Đức Thánh Trần Hưng Đạo giải thích rõ ý nghĩa của việc lập thành một nền tôn giáo qua lời dạy sau đây:

“Vì tranh chấp, vì dị đồng, vì lý tưởng xung đột, vì tín ngưỡng chia rẽ, vì quyền lợi đảng phái nên đảng phái cạnh tranh mà nền đạo mới phải ra đời. Ra đời để đem lại sự đồng nhất cho loài người, làm cho chấm dứt những tình trạng thù ghét rẽ riêng, thì sự lập thành một tôn giáo mới là có ý nghĩa.” ⁽⁷⁾

Thế nên, tôn giáo Cao Đài được Đức Thượng Đế khai mở không chỉ đơn thuần nhằm kêu gọi, thức tỉnh con người làm lành lánh dữ, gây tạo phước đức; vì nếu chỉ nhằm mục đích như thế thì có cần chi đạo Cao Đài ra đời như tôn giáo thứ ngàn lẻ một trên thế gian. Điểm chính yếu của sứ mạng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là kêu tổ lý đồng nguyên và quy nguyên của vạn giáo, để mọi tôn giáo cùng nhìn nhận có chung một nguồn gốc Đại Đạo, ngõ hầu:

a. Trước là từ bỏ mọi tranh chấp, đổ kỵ, đả kích, thậm chí sát hại lẫn nhau do khác biệt về hình tướng tôn giáo.

b. Kế đến là các tôn giáo cùng kết hợp thành một thực thể đạo cứu thế, hiệp tâm chung sức cùng nhau phụng sự nhân loại, phụng sự cơ tiến hóa của đất trời.

⁽⁶⁾ Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy: “*Đại Từ Phụ dựng Cao Đài nơi vùng Đông Nam Á này để làm quyền pháp. Chính sứ mạng quyền pháp này thúc đẩy mọi sở vật thực tại tôn giáo kết thành thực thể Đạo cứu thế trong Tam Kỳ Phổ Độ, cũng như cái ngòi gà trong quả trứng vậy.*” Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (Thứ Hai 17-02-1969).

⁽⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, *Minh Lý Chơn Giải, Lời nói đầu.*

Người đạo chúng ta rất đổi vui mừng khi thấy rằng tinh thần liên tôn hòa đồng vạn giáo từ năm 2009 đã được Ban Mục Vụ Đối Thoại Liên Tôn Tổng Giáo Phận Tp.HCM phát huy mạnh mẽ, thực thi đường lối Công Đồng Vatican II do Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII khởi xướng vào năm 1963.

Giáo lý Cao Đài kêu gọi con người tôn giáo hãy “*ngước mắt nhìn lên bầu trời to rộng*”,⁽⁸⁾ “*vượt ra đại dương trời nước bao la, chấp cánh bay bổng khắp bốn phương trời để phục vụ nhân loại, phụng sự Thiên cơ, làm theo lòng trời đất*”,⁽⁹⁾ thì Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan XXIII vào năm 1963 kêu gọi các Kitô hữu hãy “*phá sập các bức tường ngăn cách*”, hãy “*mở tung những cánh cửa sổ ... và cho chút không khí trong lành lọt vào.*”⁽¹⁰⁾

Công Đồng Vatican II xác định: “*Có nhiều cách đưa tới cứu độ và tất cả các tôn giáo nên được quyền bình đẳng. Các Kitô hữu phải cùng với những người khác truy tầm chân lý.*”⁽¹¹⁾

Công Đồng Vatican II hay các cuộc Hội Ngộ Liên Tôn hằng

⁽⁸⁾ Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt, thánh thất Nam Thành, 14-02 Kỷ Dậu (Thứ Hai 31-3-1969).

⁽⁹⁾ Đức Ni Sư Diệu Lộc, Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 01-5 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 15-6-1969).

⁽¹⁰⁾ Huệ Khái, *Hòa Diệu Liên Tôn*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 82. (Quyển 55-2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.)

⁽¹¹⁾ *There are many ways to salvation and that all religions should have equal rights. (...) Christians must search with others to find the truth.*

<http://www.catholicapologetics.info/modernproblems/vatican2/renew2.html>

năm tại Sài Gòn từ năm 2009 tới nay chính là ý Trời, là Thiên cơ, là sự sắp đặt trong chương trình của Đức Chúa Trời. Đó là tinh thần Đại Đạo.

Hoằng khai: Mở mang rộng khắp.

Hoằng (tính từ): Lớn, rộng. Ví dụ: *Hoằng nguyện*: Chí nguyện lớn. *Tứ hoằng thệ nguyện*: Bốn điều thệ nguyện lớn lao, gồm có: *Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*; *Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*; *Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*; *Phật Đạo vô thượng thệ nguyện thành*.

Hoằng (động từ): Mở rộng ra, phát triển. Ví dụ: *Hoằng dương chánh pháp, hoằng khai Đại Đạo...*

Tại thánh thất Tây Thành (Cần Thơ), Tý thời, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969), Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Còn phần trước khi kết thúc của thời cúng là năm câu nguyện.

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai. Thử hỏi hoằng khai là gì? Có phải phát triển, khai phóng, mở rộng từ cơ sở đến giáo lý cho quảng đại quần chúng hiểu biết và làm theo hay chăng? Chớ không có nghĩa là đóng khung trong hình thức nhỏ hẹp như một Hội Thánh, một thánh thất hoặc tịnh thất để cho một thiểu số người mà dám gọi là Đại Đạo hoằng khai.”

II. Làm thế nào để hoằng khai Đại Đạo? (Phương pháp thực hiện câu nguyện thứ nhất)

1. Mỗi người môn đệ Cao Đài từ chức sắc đến tín đồ phải thực hành thân giáo

Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy:

“Lâu nay, nhận thấy phần đông chư hiền đệ muội tụng đọc Ngũ Nguyện ở những câu:

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai, nhưng cứ ngồi khoanh tay chờ đợi quyền năng vô hình nào để đến hoằng khai cho mình. (...)

[Câu thứ nhứt: (...)] Đạo là lý hư vô bàng bạc trong không thời gian ⁽¹²⁾ và tất cả, thì tất cả đều hấp thụ sự sinh tồn bởi Đạo, cái Đạo vĩ đại vô cùng vô tận không kể xiết được.

Muốn hoằng khai cho thiên hạ biết được Đạo, phải qua trung gian của thiên hạ, tức là con người, là chư Thiên mạng có trọng trách thế Thiên hành đạo.⁽¹³⁾

Thế Thiên hành đạo không phải chỉ ở hàng chức sắc, chức vụ phẩm vị cao, mà bất cứ ai có tâm thành vì Đạo, có nhận thức đạt được lý Đạo, đều có thể hoằng khai với bất cứ hình thức nào.

Đối với mình, không hủy hoại tinh thần hay thể xác bằng những vật dục sở tế, khí bầm sở cấu ⁽¹⁴⁾ cũng là đúng theo Đạo.

Đối với gia đình, xử cho ra vẻ vai trò của mình trong địa vị cũng là đúng theo Đạo.

Đối với xã hội nhơn quần, đều lấy lòng nhân, trung nghĩa

⁽¹²⁾ không thời gian: Không gian và thời gian.

⁽¹³⁾ Thế Thiên hành đạo: Thay Trời hành đạo, cứu độ chúng sinh.

⁽¹⁴⁾ Vật dục sở tế, khí bầm sở cấu: Bị các ham muốn vật chất che lấp, bị cái bầm sinh về tính khí trói buộc. Tế là che lấp. Cấu là hạn chế, giới hạn, gò bó. Bầm là có sẵn từ khi sinh ra. Tạm hiểu khí bầm là tính di truyền.

mà xử thế tiếp vật, không gây thù chác oán, chỉ đem tình thương của con người chính danh ban rải cho con người. Đó cũng là tuân theo Đạo.

Và hơn nữa là đem chơn truyền pháp nhiệm của Đấng Cha Lành gieo rải cho toàn cả sanh linh tiếp nhận hầu trở về lẽ sống tự nhiên của nhân bản, của chơn như Phật thế. Ấy cũng là Đạo.

Hễ nói đến Đạo thì nói đến cái tiết điệu hoạt động của Đạo như thế nào.

Đấng Tạo Hóa sanh thành vạn vật bởi cái Đạo bao trùm, nên Ngài dưỡng dục quần sinh rất đầy đủ mà rất tự nhiên, không ai hay biết để tán thưởng ca tụng Ngài. Như mặt trời, mặt trăng giúp vạn vật sống còn theo định luật tự nhiên mà mặt trời, mặt trăng có bao giờ nói mình đã làm gì đâu, có bảo thiên hạ vạn vật khen ngợi mình đâu.

Dòng nước từ biển cả cứ chảy luân lưu vào những sông ngòi, suối lạch. Chỗ nào trũng thấp không có nước, tức thì nước cứ êm đềm chảy đến đó cho đầy đủ mới thôi. Có bao giờ nước lại ham chảy lên gò, lên chỗ cao tột đâu.

Tất cả những tác vi điển hình trên đều là hành động của Đạo.

Là người tín đồ Đại Đạo của Trời, phải noi theo hành động của Trời mà làm theo. Khi làm được, tức thì đã thể hiện, đã hoằng khai được Đạo vậy. Và khi đã thực hiện được lẽ Đạo ấy rồi, sự phổ độ chúng sanh ở câu thứ hai rất dễ dàng."⁽¹⁵⁾

⁽¹⁵⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (Thứ Ba 18 rạng Thứ Tư 19-8-1970).

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

"Chư hiền đệ muội! Muốn cho Đạo bành trướng, phổ thông rộng rãi để phổ độ chúng sanh nơi vùng này, trước nhứt bản thân mình phải lo tu tỉnh, hành đạo gương mẫu, chớ không nên làm một đảng này mà khuyên người làm một nẻo khác."⁽¹⁶⁾

Đức Liên Hoa Thánh Mẫu dạy:

"(Vào đạo là để tìm thấy, học hỏi những gì cao quý trong cửa đạo mà thế gian thường tình không có. Vào đạo là để tránh những điều ngoa xảo trá, thủ đoạn mách lới của thế tình. Vào đạo để tìm cái chơn, cái thiện, cái mỹ. Các em vào đạo lâu năm cần phải thể hiện điều chơn thiện mỹ ấy cho đời noi theo. Đó là các em làm sáng danh Đạo danh Thầy, và đó cũng là phương tiện phổ độ nhơn sanh vào đường chánh giáo."

Thế nên, dầu gặp cảnh ngộ nào trái tai gai mắt, nghịch ý, đừng vội vàng bực bội để tánh nóng nổi lên rồi phát ngôn thiếu cẩn thận, hành động thiếu cẩn thận, để hóa ra thua kẻ tầm thường ngoài thế gian chưa biết đạo đức là gì.

Tác phong đạo hạnh của người tu không cho phép hành động hoặc phát ngôn thất đức, bất nhơn hoặc trái lẽ phải. Dầu cảnh ngộ nào cũng có phương cách xử sự theo hạnh của người tu."⁽¹⁷⁾

2. Cần phải có đức hy sinh

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

⁽¹⁶⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Mậu Thân (Thứ Bảy 11-5-1968).

⁽¹⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 08-8 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 19-9-1969).

*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai
Vì đời nào ngai chông gai dữ lành.⁽¹⁸⁾*

Chư vị Tiền Khai Đại Đạo là một tấm gương sáng chói về đức hy sinh để hoằng khai Đại Đạo. Trong bối cảnh đất nước bị thực dân Pháp đô hộ, thống trị nghiệt ngã và nền đạo Cao Đài mới ra đời bị ngăn trở cấm đoán, nhiều chức sắc bị bắt giữ, bỏ ngục giam tù, đày đi hải đảo nước ngoài hay chịu khổ sai nơi rừng sâu nước độc, các ngài vẫn kiên định một lòng theo Thầy, chấp nhận hy sinh tất cả, kể cả tính mạng, để gìn giữ và phát triển nền Đại Đạo buổi sơ khai.

Do đó, vào ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, kỷ niệm tròn sáu mươi năm ngày Khai Minh Đại Đạo (1926-1986), Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh đã nhắc lại tấm gương hy sinh của chư Tiền Khai Đại Đạo như sau:

*Nhắc Bính Dần khai minh Đại Đạo
Nhớ bao người sáng tạo cơ đồ
Thoát vòng lợi trước danh ô
Hiên ngang dũng cảm, tung hô Cao Đài.

Dứt quyền quý, theo Thầy hành đạo
Mặc tù đày thánh giáo ngâm nga
Tâm thành chỉ một Trời Cha
Chỉ trong năm một Đạo nhà dựng xây.⁽¹⁹⁾*

Năm 1926, các vị Tiền Khai phân công nhau phổ độ Lục Tỉnh, tuân hành thánh lệnh ngày 07-9 Bính Dần: “Các con tức

⁽¹⁸⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

⁽¹⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-10 Bính Dần (Chủ Nhật 16-11-1986).

cấp lo phổ độ... Thầy dặn các con phải phân nhau mà đi cho khắp.” Các tiền khai chia làm ba nhóm ⁽²⁰⁾ đi phổ độ khắp các tỉnh miền Tây và miền Đông Nam Kỳ.⁽²¹⁾

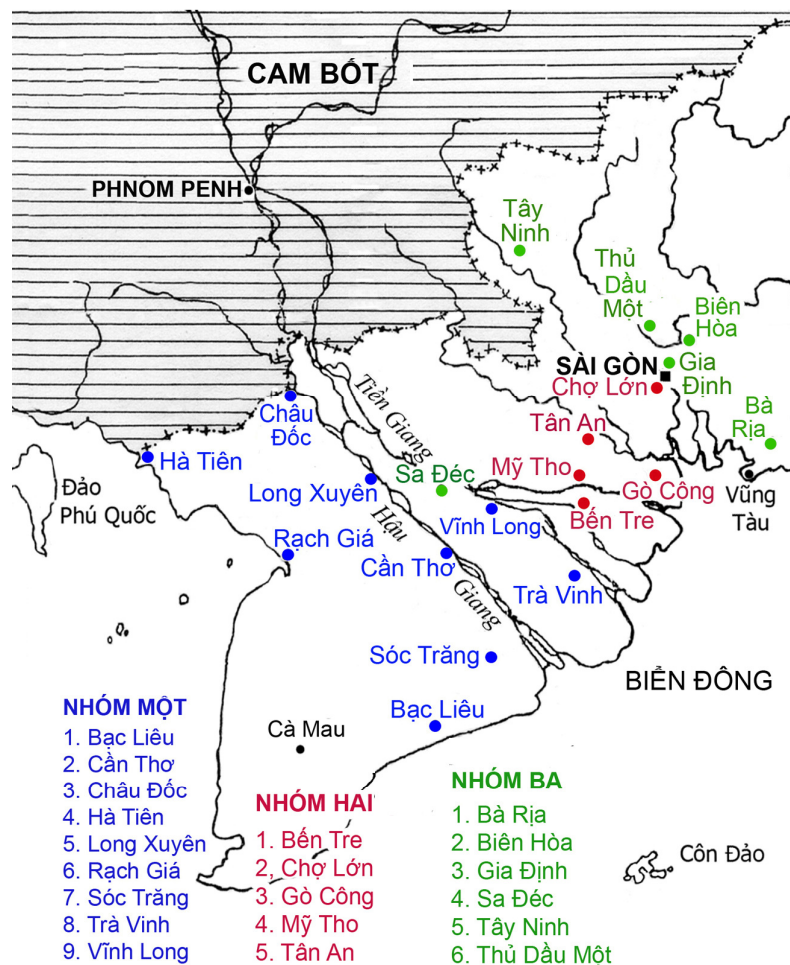
Chư vị tiền khai theo nhiệm vụ đã được phân công trong mỗi nhánh, đi khắp các nơi xa gần, chẳng quản khó khăn, chẳng nề phương tiện thiếu thốn, một lòng tích cực quảng truyền mối Đạo Trời.

Còn về phần phò loan, tiền khai Cao Thượng Sanh kể:

“Cứ ban ngày làm việc hai buổi, chiều ra sở về dùng bữa cơm vừa rồi thì xe đã chờ sẵn trước nhà. Trên xe đã có các vị chức sắc Cửu Trùng Đài đợi, lên xe đi liền... Một đêm có thể đi phổ độ hai tỉnh gần biên giới nhau như Tân An, Mỹ Tho hoặc Vĩnh Long, Sa Đéc... Mỗi chỗ khác đi từ tỉnh trở về tới nhà thường là 6 giờ sáng, nghỉ là ngồi cầm cơ từ 9 giờ tối tới 4 giờ sáng. Đức Chí Tôn giáng cho [thánh] thi cầu đạo mỗi người một bài, hoặc tám câu hoặc bốn câu. Có khi cho [thánh] thi tới 100 hay 150 bài một đêm. Còn lại người cầu đạo nhiều quá không cho [thánh] thi kịp thì Đức Chí Tôn toàn thân nhập môn hết. Thành thử sáng về tới nhà, các vị phò loan chỉ kịp thay đồ, dùng điểm tâm rồi đi vô sở làm việc luôn. Kể tới lại thì cũng đi như vậy nữa, trọn cả năm trường... Không đêm nào được nghỉ.

⁽²⁰⁾ Xem phụ bản trang sau.

⁽²¹⁾ Nhóm thứ nhứt độ được 49.000 người; nhóm thứ nhì độ được 65.000 người, và nhóm thứ ba độ được 38.000 người vào đạo Cao Đài. (Tâm Thành, “Cơ Khai Đạo”, trong tập san *Hành Đạo* số 1, tr. 11, in tại Sài Gòn, tháng 3-1962, phát hành tại thánh thất An Hội, Bến Tre.)



Ba nhóm tiên khai phổ độ Lục Tỉnh (tháng 10-1926)

Trích: Huệ Khải, LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926
 A CONCISE CAODAI HISTORY: THE 1926 INAUGURATION.
 Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2015, phụ bản 2. (Quyển 94.1 trong
 Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

Lạ thay! Chịu vất vả như vậy mà mấy vị phò loan cũng như
 thường, không thấy mệt mỏi hay bệnh hoạn chi hết.”⁽²²⁾

3. Phải có tình đoàn kết, thương yêu, hòa ái

Đức Vô Cực Từ Tôn Điều Trì Kim Mẫu dạy:

“Biết chọn đường đi lối tiến, nhưng các lối tiến ấy phải là lối
 tiến cùng chung chứ không phải là lối tiến rẽ bước chia đàng.
 Có cùng chung để anh ngã em nâng, chị dìu em bước.

Con hằng nguyện Đại Đạo hoàng khai, phổ độ chúng sanh
 cho thiên hạ thái bình, nhưng muốn được thái bình, phải trong
 đường lối quy nhứt, đoàn kết, thương yêu.

(...)

Mặc dầu chi phái đó và đây
 Nhưng cũng chung quy một Đạo Thầy
 Khi có nhu cầu cho đạo sự
 Lập đoàn nhóm họp, đâu riêng tây.⁽²³⁾

Chúng ta cần ghi nhớ những điểm sau đây:

Đại Đạo được hoàng khai trong lòng nhơn sanh, đó mới là
 điều quan trọng. Kết quả hoàng khai Đại Đạo được thể hiện
 qua đời sống của nhơn sanh tại một địa phương chứ không
 phải qua số lượng thánh thất, thánh tịnh xây dựng được.

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

“Này chư hiền! Thượng Đế không ngự trị trên vật thể vô tri

⁽²²⁾ Ngài Cao Thượng Sanh phát biểu trước Đại Hội Ban Đạo Sử tại
 nhà Hội Vạn Linh Tòa Thánh Tây Ninh, Chủ Nhật 15-12-1968.

⁽²³⁾ Thánh thất Tân Định, 24-8 Nhâm Tý (Chủ Nhật 01-10-1972).

mà trái lại Thượng Đế ngự trong tâm tháp ngà của tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn đó để thể hiện thánh thể Chí Tôn tại thế.

“Thượng Đế không là một hình bóng của thần tượng, như tượng hay vật tượng. Chính biểu tượng Thiên Nhân cũng chỉ là tạm mượn để gởi gắm chơn lý trong một cụ thể chủ quan mà thôi. Chính vì vậy, kiến tạo hình thể Đạo có được giá trị cùng chăng là phải có nhưn tâm làm chứng thi.

Giá trị của nhưn sanh giác ngộ sẽ định vị cho hình thể Đạo của từng địa phương.”⁽²⁴⁾

Thật vậy, các ngôi thánh thất, thánh tịnh là hình thể của Đạo. Nhưng giá trị của hình thể Đạo phải do nhưn tâm làm chứng thị qua sự chuyển hóa của nhưn tâm nơi địa phương từ dữ ra hiền, từ xấu thành tốt, từ hung bạo ra đạo đức nghĩa nhân, từ ích kỷ ra bác ái vị tha, thương yêu đùm bọc, tương thân tương trợ; cuộc sống của người dân tại địa phương có hình thể Đạo được an ninh, trật tự, ấm no, hạnh phúc.

Do đó, ngoài việc xây dựng các ngôi thánh thất, thánh tịnh hữu hình, người môn đệ Cao Đài còn phải xây dựng thánh đường nội tâm vô hình hay Tòa Cao Đài nội tại. Được vậy thì khi người môn đệ Cao Đài đi đến đâu nơi ấy đều trở thành thánh đường, mang lại tình thương và lợi lạc cho chúng sanh. Thánh đường nội tâm được xây dựng bằng tình yêu thương hòa ái càng lớn rộng thì cứu mang được càng nhiều nhưn sanh. Đạo hoằng khai đến đâu thì nhưn sanh được phổ độ đến đó.

⁽²⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-01 Giáp Dần (Thứ Tư 06-02-1974).

III. Tạm kết

Tóm lại:

Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai được hiểu theo hai phương diện:

1. Cầu nguyện sự trợ giúp từ Ông Trên (nương cậy vào tha lực).

2. Lời nguyện hứa của hàng môn đệ Cao Đài từ chức sắc đến tín đồ thực thi sứ mạng hoằng khai tinh thần Đại Đạo với các phương cách: (a) Thân giáo; (b) Đức hy sinh; (c) Tinh thần đoàn kết, hòa ái, thương yêu, chung tâm hiệp lực. Đây là phần tự lực của môn sanh Cao Đài.

*Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc
Chủ Nhật 07-11-2021
(03-10 Tân Sửu)*

NHỊ NGUYỆN PHỔ ĐỘ CHÚNG SANH

I. Từ ngữ

Nhị nguyện:

– *Lời cầu nguyện thứ nhì*: Cầu nguyện cho chúng sanh được phổ độ.

– *Lời nguyện hứa thứ nhì*: Con xin hứa nguyện lo phổ độ chúng sanh.

Phổ độ:

– *Phổ*: rộng khắp

– *Độ*: cứu giúp, cùng nghĩa với *Tế* là cứu giúp, đưa qua sông. Hiểu theo ý nghĩa tôn giáo thì *tế độ* nghĩa là đưa nhơn sanh từ bến mê sang bờ giác, hoặc cứu vớt người đắm chìm trong biển khổ và đưa sang bến bờ giải thoát.

– *Phổ độ*: Cứu giúp rộng khắp, tất cả mọi người, mọi chúng sanh.

Thuở mới khai Đạo (1926), Đức Chí Tôn dạy:

“Phổ độ nghĩa là gì? Phổ là bày ra. Độ là gì? Là cứu chúng sanh.

Chúng sanh là gì? Chúng sanh là toàn cả nhơn loại, chớ không phải là lựa chọn một phần người như ý phàm các con

tính rồi.” ⁽¹⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát giải thích hai chữ “phổ độ” như sau:

“Phổ độ có nghĩa là mở rộng cùng khắp, độ rồi chúng sanh tu thành chánh quả, không phân biệt màu da chủng tộc và tông phái (...).” ⁽²⁾

Chúng sanh: Theo *Từ Điển Tiếng Việt* của Viện Ngôn Ngữ Học (Hà Nội), chúng sanh là tất cả những vật có sự sống. Vậy, chúng sanh bao gồm cả những vật tế vi mà chúng ta không nhìn thấy được bằng mắt thường (như các tế bào, vi khuẩn) cho đến các loài thảo mộc, thú cầm, và con người.

Thật vậy, Đức Đông Phương Chương Quán giảng hai chữ “chúng sanh” như sau:

“Chúng sinh nói chung, từ loài khoáng vật tế vi đến loài vĩ đại như con người.” ⁽³⁾

Tóm lại, “Nhị nguyện phổ độ chúng sanh” có nghĩa là người môn đệ Cao Đài nguyện hứa cứu giúp chúng sanh gồm cả muôn loài vạn vật, và cầu xin sự trợ lực của Thiêng Liêng trên bước đường phổ độ chúng sanh.

II. Vì sao người môn đệ Cao Đài hằng ngày phải nguyện hứa phổ độ chúng sanh?

1. Thế gian là trường thi công quả, cũng gọi là trường thi tiến hóa.

⁽¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn Thứ Năm 08-4-1926. – *tính rồi*: Nghĩ sai, suy nghĩ không đúng.

⁽²⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969).

⁽³⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (Thứ Tư 19-8-1970).

Con người đến thế gian không phải để hưởng thụ, vui chơi mà để lập công bồi đức, phụng sự chúng sanh.

Đức Mẹ dạy:

*Con nhớ chẳng con chốn thượng đình
Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh
Vào đời tu học bồi âm chất
Hành đạo độ đời, giúp chúng sinh.⁽⁴⁾*

*Hỡi con trẻ Cung Sơn có nhớ
Chốn Diêu Cung trẻ nữ quên sao?
Dấu khi mang sứ mạng vào
Dấu khi bị dọa trần lao dền bù.*

*Thì cũng nhớ mùa Thu năm ấy
Mẹ dặn dò con hãy ghi lòng
Vào đời độ chúng lập công
Rồi quày trở lại hiệp cùng Mẹ con.⁽⁵⁾*

2. Phổ độ chúng sanh chính là điều kiện để người tu đắc thành quả vị.

Đức Chí Tôn dạy:

“Trong các con có nhiều đứa lầm tưởng hễ vào Đạo thì phải phế hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết: Nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng

⁽⁴⁾ Thánh tịnh Kim Thành Long, 18-02 Quý Sửu (Thứ Năm 22-3-1973).

⁽⁵⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 06-01 Ất Tỵ (Chủ Nhật 07-02-1965).

sanh mà thôi.” ⁽⁶⁾

Do đó, Đức Đoàn Văn Bản, một vị trong hàng Tiền Khai Đại Đạo, nhắc nhở chúng ta:

*Chữ quả công phải nhớ nằm lòng
Đường phổ độ gia công mà tiến tới.⁽⁷⁾*

3. Phổ độ chúng sanh là bốn phận của mỗi người tín đồ Cao Đài.

Đức Chí Tôn dạy:

“Con ôi! Chính mình Thầy đã đến thế gian cùng với chư Tiên Phật, dụng điển quang để tả thiên kinh vạn điển hầu cứu rỗi các con, thì các con phải có bốn phận đối với chúng sanh cũng như Thầy và chư Tiên Phật vậy.” ⁽⁸⁾

4. Có gắng công phổ độ chúng sanh mới là người con ngoan, hiếu thảo của Thầy.

Thầy dạy:

“Thầy chỉ có một lòng mơ ước cho các con biết yêu thương, trọng thánh đức của Thầy. (...) Thầy lại hằng gánh vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu thương sanh chúng, gắng công phổ độ.” ⁽⁹⁾

5. Nếu mỗi người tín hữu Cao Đài cố gắng độ mười hai

⁽⁶⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, đại đàn Cầu Kho, Thứ Bảy 05-3-1927.

⁽⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Đinh Mùi (Thứ Hai 25-9-1967).

⁽⁸⁾ Thiên Lý Đàn, 15-10 Ất Tỵ (Chủ Nhật 07-11-1965).

⁽⁹⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 2, đàn 25-02 Mậu Thìn (Chủ Nhật 15-4-1928).

người như lời Thầy dạy và mỗi người trong số mười hai người ấy lại độ thêm mười hai người nữa, và số mười hai này cứ thế mà nhân ra thêm mãi thì số lượng người tu hành, học đạo sẽ tăng thêm vô số kể, và nhờ vậy sẽ ảnh hưởng tốt đẹp đến đời sống đạo đức của cả thế giới.

6. Người đã giác ngộ, được gặp chánh pháp mà không mở rộng lòng độ rỗi tha nhân thì sẽ đắc tội.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Con người luôn luôn phải đặt mình vào ánh sáng đạo pháp để hành động cho nhơn sanh và xã hội.

Một đạo pháp chân chính sẽ là một động cơ cải tạo tầng lớp xã hội. Ngược lại, nếu [là] một đạo pháp tà vạy, sự tác hại của nó cũng to tát không kém. Nỗi lo sợ to tát nhất là quỷ vương vẫn chế định một cách thức riêng của nó và vẫn ẩn núp dưới danh từ đạo pháp. Chính vì thế, những con người tâm can còn kém cỏi hay sa ngã vào cái huyền ảo tối tăm mịt mờ của chế pháp bá nạt ấy.

Nói lên như vậy là để đánh thức thêm một trách nhiệm của những kẻ đã ngộ được đạo pháp chân chính. Ngoài việc tạo lấy cho bản thân một bước tiến, bậc hành giả còn phải hăng lo tưởng đến con người, hăng mở rộng lòng mà lo độ rỗi tha nhân. Bỏ lỡ một ngày, bỏ lỡ một cơ hội là con người đã làm ngơ cho chế pháp bàng môn tàn hại sanh linh rồi đó. Tội lỗi ấy dầu che đậy hay núp dưới những lý luận biện hộ vững chắc thế nào, cũng không quy trách nhiệm cho một cái gì, phi trừ không là con người giác ngộ.

Sự thực hiển nhiên, không gặt hái khi lúa chín để đông bão làm tả tơi ruộng lúa, trách nhiệm người làm ruộng phải gánh

lấy. Khu vườn bị tiêu tàn hay hoang vắng đều là trách nhiệm của những kẻ làm vườn, không thể trách cứ bởi một lý do nào khác.

(...)

Nam mô:

*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai,
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh,
Tam nguyện xá tội đệ tử,
Tứ nguyện thiên hạ thái bình,
Ngũ nguyện...*

Năm lời nguyện ấy đã định đoạt đến cho bất cứ ai mang mặc lấy danh từ học đạo, hành pháp.”⁽¹⁰⁾

III. Phổ độ chúng sanh như thế nào? Gồm đối tượng nào?

Như đã trình bày ở phần trên, chúng sanh bao gồm tất cả các sinh vật từ những vật tế vi mà chúng ta không nhìn thấy được bằng mắt thường (như các tế bào, vi khuẩn) cho đến các loài thảo mộc, thú cầm, và con người.

1. Đối tượng là người sống (độ sanh)

A. Tự độ

Thực hành phương châm “tự giác, giác tha”, “tự độ, độ tha”, hay “chánh kỷ hóa nhân”, nghĩa là tự độ mình trước rồi mới độ người khác, tu thân luyện kỷ (dọn mình cho chơn chánh) rồi mới hóa độ được tha nhân. Đức Ngô Minh Chiêu từng dạy: “Ngô thân bất độ, hà thân độ?” (Ta không độ ta thì độ ai?)

⁽¹⁰⁾ Minh Lý Thánh Hội, 15-12 Mậu Thân (Thứ Bảy 01-02-1969).

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*Muốn cứu thế cứu thân trước đã
Muốn độ đời, độ ngã cho xong
Những gì đời đã mắc vòng
Chính mình thoát khỏi mới hòng độ tha.⁽¹¹⁾*

Về “chánh kỷ hóa nhân” có một tích lý thú như sau:

“Một bà mẹ gặp Gandhi, xin ông răn dạy con trai bà bỏ tật ham ăn đường. Gandhi hẹn bà tuần sau hãy dắt cậu bé tới.

Đúng hẹn, hai mẹ con đến trước mặt Gandhi và ông từ tốn bảo chú nhỏ:

– Con đừng ăn đường nữa.

Bà mẹ cảm ơn vị thánh sống, nhưng trước khi quay lưng ra về, bà hỏi vì sao chỉ có một câu ngắn ngủi như thế mà Gandhi bắt bà phải đợi suốt một tuần lễ.

Gandhi điềm nhiên đáp:

– Vì cách nay một tuần, ta chưa bỏ được tật ăn đường.”⁽¹²⁾

Hoặc như mình khuyên người khác ăn chay trường để tránh nghiệp sát sanh và thể hiện lòng từ bi đối với các loài động vật mà bản thân mình không ăn chay trường được thì làm sao kêu gọi được ai.

Thuở mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã nhắc nhở hàng môn

đệ Cao Đài:

“Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ dặng hiền, huống chi trong Tam kỳ Phổ độ này các con phải độ rồi cả nhơn loại khắp cả năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bậc nào! Cái hạnh và cái đức của các con nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới dặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại, phải tập cho mình xứng đáng.”⁽¹³⁾

B. Độ người khác (độ tha)

B.1. Cứu độ từ gần đến xa theo nguyên tắc vết dầu loang: Cứu độ quyền thuộc thân bằng – những người gần gũi với mình nhất – rồi mới đến hàng xóm láng giềng và xa hơn nữa.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Trước khi muốn đem đạo lý truyền bá tha nhơn đây đó, cũng đừng quên những linh hồn ở chung quanh sát bên cạnh mình, đó là vợ con, anh em cùng thân bằng cố hữu.”⁽¹⁴⁾

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy:

*Người tín hữu Cao Đài phải hiểu
Bổn phận mình lo liệu trước tiên
Gia trung thể tử chỉ truyền
Rồi ra khắp cả xóm giềng giáo dân.⁽¹⁵⁾*

Trong thực tế, có các bậc chức sắc, các bậc cha mẹ có đạo

⁽¹¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-6 Mậu Thân (Thứ Tư 10-7-1968).

⁽¹²⁾ Huệ Khải, *Bắc Cầu Tâm Linh*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2013, tr. 78. (Quyển 54.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

⁽¹³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn 16-6 Bính Dần (Chủ Nhật 25-7-1926).

⁽¹⁴⁾ Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 15-11-1969).

⁽¹⁵⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 21-6 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 03-8-1969).

nhưng con cái lại không theo đạo, không được thấm nhuần đạo lý để tiếp nối đạo nghiệp của mẹ cha hay chí ít cũng có được nếp sống đạo đức, không gây tạo nghiệp xấu ác.

Đức Quan Âm Bồ Tát nêu lên một thực trạng đáng buồn:

“Trên đường đời cũng như trong cửa đạo, nhiều trường hợp hay trái ngược nhau. Ông bà cha mẹ tu hành, cháu con lại không gìn giữ gốc thiện; trái lại còn khảo đảo sự tu hành của cha mẹ là một đàng khác. Lỗi đó không phải tự chúng, mà tự gia giáo đó thôi. Vô tình cha mẹ độc thiện kỳ thân, lo việc lớn mà quên việc nhỏ. Nhưng việc nhỏ rất cần để làm rường cột cho thể hệ phổ Đạo”⁽¹⁶⁾ ngày mai.”⁽¹⁷⁾

Thực tế này gợi cho chúng ta một điều cần ghi nhớ, đó là:

B.2. Độ con cái từ lúc chúng còn trong bụng mẹ (thai giáo) hoặc từ lúc chúng còn ấu thơ.

Đức Chí Tôn dạy:

“Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh’ là nghĩa gì? Dầu cho trẻ con trong bụng cũng phải độ...”⁽¹⁸⁾

Đức Mẹ dạy:

*Uốn cây từ thuở cây con,
Luyện rèn thanh thiếu khi còn bé thơ.*⁽¹⁹⁾

Một vị tiền bối trong đạo Cao Đài giảng cơ dạy hai người

⁽¹⁶⁾ *phổ Đạo*: Dem Đạo truyền bá rộng khắp.

⁽¹⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, 08-12 Đinh Mùi (Chủ Nhật 07-01-1968).

⁽¹⁸⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn tại Trường Sanh Tự, 19-4 Bính Dần (Chủ Nhật 30-5-1926).

⁽¹⁹⁾ Chơn Lý Đàn (Vạn Quốc Tự), 26-01 Quý Sửu (Thứ Tư 28-02-1973).

con của mình cũng là hàng Thiên ân sứ mạng trong Đại Đạo:

“Hai con đừng nghĩ rằng hễ đứa nào thích thì bắt đầu nâng đỡ chúng, còn đứa nào không thích thì thôi chớ biết làm sao bây giờ! Đừng nói thích hay là không thích. Thử hỏi những đứa trẻ mới sinh đâu có biết hoặc ưa thích gì những thứ nào là ăn trầu, hút thuốc, nha phiến, ghiền rượu, đánh bạc... đâu. Nhưng vì hễ vào đời, gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Trong lúc hai con lo phổ độ chúng sanh đó đây khắp các nẻo đường, nữ nào bỏ quên chúng sanh bên cạnh hai con. Làm sao khỏi uống công tạo hóa chúng mới thật là hai con chí hiếu đó vậy.”⁽²⁰⁾

B.3. Phổ độ nhơn sanh trên phương diện nào?

Nhơn sanh cần được cứu độ một cách toàn diện và toàn thể.

Toàn diện nghĩa là cứu độ trên cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh (hay vật chất và tinh thần; thể xác và linh hồn).

Toàn thể nghĩa là toàn thể nhân loại, không phân biệt màu da chủng tộc, không bỏ sót một người nào, gọi là tận độ.

– Cứu độ trên **phương diện nhân sinh** (vật chất, thể xác): Tức là cứu giúp những người đói rét, bệnh hoạn, ốm đau, tật nguyền, cơ nhỡ, bất hạnh, neo đơn, vô gia cư... giúp cho mọi người có được cuộc sống ấm no, mạnh khỏe, giảm thiểu sự đau khổ về thể xác. Những lúc có thiên tai địa ách, chiến tranh, dịch bệnh xảy ra là lúc người tu phải ra sức cứu giúp

⁽²⁰⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 10-02 Nhâm Tý (Thứ Năm 24-3-1972).

nhơn sanh. Đó cũng là cơ hội để chúng ta lập công bồi đức.

Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

“Công quả cùng danh nghĩa đạo các hiền đệ muội không phải mỗi lúc đều có thể làm được, mà chỉ trong cơ hội thuận tiện nhất trong kỳ nguơn hạ. Nếu trễ qua, không bao giờ cơ hội ấy trở lại hoặc được trở lại cũng phải mất mấy chục vạn năm trời.” ⁽²¹⁾

Việc cứu độ về phương diện vật chất hay nhân sinh cần được thực hiện trước một bước, bởi lẽ xưa nay vẫn có câu: Có thực mới vực được Đạo.

Có người nghĩ rằng mình nghèo khó, không tiền của, làm sao có thể cứu giúp người khác. Xin thưa, chúng ta vẫn có thể cứu giúp tha nhân bằng cách bỏ công sức làm công quả hoặc bằng những tư tưởng thiện lành hay lời cầu nguyện hoặc hồi hướng điển lành sau những thời công phu thiền định.

– Cứu độ trên **phương diện tâm linh** (tinh thần, linh hồn): Tức là đem đạo lý thức tỉnh người mê muội đang chìm đắm trong tội lỗi, trong vô minh, bị thất tình lục dục khiến sai làm điều trái đạo lý nên cứ mãi chịu luân hồi chuyển kiếp trong lục đạo.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Nhì nguyện phổ độ chúng sanh
Quyết đem hồng hóa đạo lành giáo dân.* ⁽²²⁾

Cứu độ trên phương diện nhân sinh (hay vật chất, thể xác)

⁽²¹⁾ Thiên Lý Đàn, 15-7 Ất Ty (Thứ Tư 11-8-1965).

⁽²²⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

đã cần thiết, nhưng cứu độ trên phương diện tâm linh (hay tinh thần, linh hồn) lại càng cần thiết hơn.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Độ đời nơi đây không phải nhằm chỉ riêng về khía cạnh vật chất mà phải đặt nặng về tinh thần trong câu tự giác giác tha. Tìm mọi cách, tận dụng mọi hoàn cảnh, mọi cơ hội, đem giáo lý đạo đức để bày giải, thức tỉnh người đời đi về đường đạo lý.” ⁽²³⁾

Sở dĩ xã hội chúng ta ngày nay càng ngày càng có nhiều tội phạm hình sự gây ra biết bao nỗi đau khổ cho nhau, nào là chồng vợ giết nhau, con cái giết cha mẹ, người lường gạt người cho đến tán gia bại sản không còn mái nhà nương thân, án mạng thường xuyên xảy ra chỉ sau một đôi câu khích bác qua lại, quan chức nhà nước tham ô hối lộ, chiếm đoạt của công đến cả trăm ngàn tỷ đồng, v.v... tất cả đều do thiếu sự giáo hóa về đạo đức làm người và luật nhân quả. Do đó, Đức Chí Tôn dạy người môn đệ Cao Đài phải:

*Thức tỉnh đời trong cơn mộng ảo
Giúp người đời cõi tháo nghiệt oan
Thương yêu, trách nhiệm chu toàn
Cho đời ổn định nhơn gian thái hòa.* ⁽²⁴⁾

Đức Đông Phương Chương Quân dạy chúng ta về ba mức độ cứu giúp nhơn sanh:

“Chư hiền đệ, hiền muội nên lưu ý ba điều này:

⁽²³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 17-3 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 03-5-1969).

⁽²⁴⁾ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-10 Quý Sửu (Thứ Sáu 09-11-1973).

Điều thứ nhất: Chia cơm sẻ áo, an ủi vỗ về người bất hạnh. Đó là một nghĩa cử đạo đức, một hạnh tốt trong vạn hạnh.

Điều hai: Dem lời đạo đức tùy trường hợp khuyến thiện, cảnh tỉnh, giác ngộ người đời cải tà quy chánh. Đó là một nghĩa cử, một hạnh, quý hơn nghĩa cử và hạnh ở điều thứ nhất.

Điều ba: Tạo điều kiện và truyền bá pháp môn giúp người tu siêu phàm nhập thánh, thoát kiếp luân hồi. Đó là một nghĩa cử lại càng quý nhất. Nhưng đừng vì chỗ khinh chỗ trọng mà làm điều ba, bỏ điều một, điều hai, ấy là thiếu sót vậy.” ⁽²⁵⁾

Chúng ta cũng cần lưu ý là cứu độ về phương diện tâm linh thì không nhất thiết kêu gọi mọi người nhập môn vào đạo Cao Đài. Điều quan trọng là làm sao cho mọi người giác ngộ, sống đúng theo đạo lý, cư xử với nhau bằng tình thương yêu tương thân tương trợ, có đầy đủ nghĩa nhân đạo đức.

Đức Tiếp Pháp Trương Văn Tràng dạy:

“Vì người đời đã quá đau khổ về tinh thần, bị đời xảo trá lừa bịp dối gạt, muốn cần có người an ủi xoa dịu tâm hồn. Đoàn người phổ độ có nhiệm vụ đặt trọng tâm vào công quả phổ biến Đạo Trời, truyền bá giáo lý, đem tình thương thể hiện sự chân thật, sự giúp đỡ, sự tương thân hòa ái, san bằng những hố sâu chia rẽ giữa cá nhân và cá nhân, giữa đoàn thể và đoàn thể, giữa tôn giáo và tôn giáo. Chớ không phải phổ độ là giành giật nhơn sanh, kêu gọi nhóm nọ nhóm kia về với mình. Hỏi để mà chi? Ở đâu cũng được, miễn là mỗi người biết tu thân, biết đem tình thương lẽ thật đối xử với mọi người,

⁽²⁵⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 27-11 Tân Hợi (Thứ Năm 13-01-1972).

biết đem lòng vong kỷ vị tha giúp đỡ người đời là được rồi.” ⁽²⁶⁾

Nếu như đã độ được tha nhân nhập môn vào đạo thì điều quan trọng là phải tiếp tục nâng đỡ, dìu dắt, giúp cho đồng đạo tu tiến và giữ vững đức tin trong suốt cuộc đời.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Lòng mong độ thêm một người chưa biết đạo phải song song với sự nuôi dưỡng đức tin đối với người bạn đạo. Nếu vô tình hoặc cố ý để mất đức tin một người bạn đạo lâu năm còn quan trọng hơn độ thêm năm, mười người khác nữa.” ⁽²⁷⁾

Thuở mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã dạy:

“Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày, ấy là công quả đầu hết.” ⁽²⁸⁾

2. Đối tượng là người đã khuất (độ tử)

Kinh Cao Đài có câu:

– “Độ sanh độ tử cầm cân song bằng.” (Kinh Thỉnh Vong)

– “Độ sanh độ tử hai vai cũng đồng” (Kinh An Linh Sàng)

Do đó, chúng ta không chỉ cứu độ người còn sống mà còn có bốn phận cứu độ người đã mất bằng nhiều hình thức như:

– Xin làm lễ nhập môn vô vi cho người đã mất.

– Tụng kinh cầu siêu cho các vong linh được siêu thoát.

⁽²⁶⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Đinh Mùi (Thứ Hai 25-9-1967).

⁽²⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, 06-10 Kỷ Dậu (Thứ Bảy 15-11-1969).

⁽²⁸⁾ Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển 1, đàn 29-6 Bính Dần (Thứ Bảy 07-8-1926).

– Làm công quả hồi hướng cho cứu huyền thất tổ được siêu thăng.

3. Đối tượng là các vật tế vi, thảo mộc, thú cầm

Vạn vật được sinh ra trong đức hiếu sinh của Thầy (Đấng Hóa Công). Nơi thế gian, con người là sinh vật tối linh, là anh cả của muôn loài vạn vật nên cần phải noi theo đức hiếu sinh của Thầy mà bảo toàn sự sống và trợ giúp cho đàn em của mình được tiến hóa.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Về chúng sinh rất nhỏ, ngay ở nội thân mình đã có. Muốn phổ độ chúng thì mình không nên lạm dụng, lãng phí những tế bào tế vi trong thân người, vì nhờ nó mà thể xác được tồn tại, được sống còn để lo chuyện cao xa.” ⁽²⁹⁾

Muốn gìn giữ cho các tế bào được lành mạnh thì con người cần phải có cuộc sống lành mạnh và điều độ, ăn uống hợp vệ sinh, ngủ nghỉ đúng giờ và đầy đủ, kiểm soát và làm chủ thất tình lục dục, không phá hoại thân xác bằng những thói quen không tốt như say sưa rượu thịt, hút thuốc, ma túy, ăn chơi trác táng, dâm dục quá độ...

Đức Chí Tôn dạy:

“Còn sự dâm dục là một điều quan hệ nhứt cho người tu. Thầy đã nói một nhứt tinh dịch của các con tức là một khối tinh thần. Nên nếu các con để nó chảy lọt ra ngoài chừng trong một nhứt, thì cũng đủ cho các con phải hư hại đến hình hài thể phách rồi, hướng chi mấy nhứt tinh rót lọt ra đó là

⁽²⁹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (Thứ Tư 19-8-1970).

mấy điểm tiểu linh quang. Sau các con chết, chúng nó sẽ kéo đến Nghiệt Cảnh Đài mà bắt thường Thiên mạng. (Cười...) Các con phải biết Thiên mạng chớ không phải là nhơn mạng đâu nghe!” ⁽³⁰⁾

Đối với chúng sinh là thảo mộc thú cầm, con người cần xem chúng là đàn em của mình, không vô cớ sát hại, không đánh đập, ngược đãi, trái lại phải thương yêu, dạy dỗ, giúp cho chúng mau tiến hóa.

Có sự liên hệ mật thiết giữa con người và thảo mộc.⁽³¹⁾

Cuốn *Phá Mê Tông Chỉ* của Nho Đồng Lão Nhơn nói rằng: *“Trời đất sanh hóa thanh suy, cũng bởi lòng người chánh hay chẳng chánh mà ra. Hễ lòng người chánh thì khí âm dương của trời đất thuận. Khí âm dương của trời đất thuận thì xuân phát, hạ trưởng, thu thu, đông tàng, khí ngũ hành vận hóa, bốn mùa theo thứ tự, muôn vật dễ sanh năm giống lúa, các thứ trái mới đủ chất bổ dưỡng. Phàm người ăn lúa, ăn trái ấy, tai tật cũng ít, thọ mạng cũng dài. Nếu lòng người tác tệ, trái lý muội mê, gây ra nhiều thứ nghiệt oan, hắc khí đầy đầy trong vũ trụ, khiến ra trên trời chẳng thanh, dưới đất chẳng yên, âm dương đảo ngược, khí ngũ hành chẳng hòa, bốn mùa sái thứ tự, muôn vật khó sanh, năm giống lúa, các thứ trái, do cái khí bất chánh mà kết quả, người ăn vào hay sanh tật bệnh, mạng vẫn chết yểu...”* ⁽³²⁾

Đối với thú cầm, những con vật được con người yêu

⁽³⁰⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, đàn 22-9 Bính Tý (1936), bài “Luyện Đạo”.

⁽³¹⁾ Xem Phụ Đính cuối bài *Nhị Nguyên*... này.

⁽³²⁾ Nguyễn Minh Thiện, *Cảm Ứng Luận*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2014, tr. 12-13. (Minh Lý Thánh Hội ấn tống.)

thương, chăm sóc, dạy dỗ thì tiến hóa rất mau, trở nên khôn ngoan và còn có thể giúp ích cho con người rất hữu hiệu. Chẳng hạn, loài chó được huấn luyện để giúp con người gặp tai nạn (chó cứu hộ) hay khuyết tật (dẫn đường giúp người mù); các nghiên cứu về tâm lý người già sống cô đơn cho thấy nếu có chó hay mèo hoặc con thú cưng (*pet*) nào khác bầu bạn thì họ sống vui sống khỏe hơn...

Một thực tế đau lòng hiện nay là môi trường sống trên trái đất này đang dần dần bị phá hủy. Các sinh vật biển bị sát hại hàng loạt vì chất thải độc hại từ các khu công nghiệp và túi nylon, chai nhựa do con người thải ra môi trường. Rừng bị tàn phá để lấy gỗ khiến cho môi trường sinh sống của các loài thú rừng bị thu hẹp và một số loài động vật gần như tuyệt chủng. Bên cạnh đó còn có tệ nạn lấy sừng tê giác và mật gấu gây đau khổ và chết chóc cho hai loài động vật này. Ngoài ra, công nghiệp thực phẩm từ thịt động vật cũng gây biết bao đau khổ cho các loài heo, gà, bò, dê...

Cứu độ chúng sinh trong trường hợp này là người tu cần ý thức và làm sao gây ý thức cho mọi người trong việc bảo vệ môi trường, hạn chế sử dụng túi nylon và các sản phẩm từ nhựa, ngăn chặn nạn phá rừng, không sử dụng các sản phẩm từ sừng tê giác hay mật gấu, khuyến khích mọi người ăn chay, v.v...

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Về chúng sinh vĩ đại, từ động vật, con người, muốn phổ độ thì phải tận dụng quyền năng nhân bản của mình đối với mọi vật mọi người. Không đánh đập, sát hại, gây gổ với bất cứ vật gì, người nào. Trái lại còn phải ban bố cho họ những tình

thương Thương Đế vốn sẵn bao giờ mà trên kia mình đã có.”⁽³³⁾

IV. TẠM KẾT

Tóm lại:

– Phổ độ chúng sinh là bốn phận của mỗi người tín hữu Cao Đài.

– Chúng sinh bao gồm tất cả sinh vật từ các tế bào cho đến các loài thảo mộc, thú cầm, và con người.

– Để cứu độ các loài nhỏ nhít tế vi như các tế bào trong thân thể thì con người cần phải sống lành mạnh, điều độ, làm chủ thất tình lục dục, tu luyện. Đối với thảo mộc, thú cầm thì con người cần dùng tình thương yêu để dưỡng nuôi, giáo hóa và chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường.

– Đối với nhơn sanh, cần phải phổ độ toàn diện (cứu độ trên cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh) và toàn thể (toàn thể nhân loại, không phân biệt màu da sắc tóc, tôn giáo, giai cấp...). Cần ghi nhớ ba nguyên tắc:

(a) Tự độ rồi mới độ tha; chánh kỷ rồi mới hóa nhơn,

(b) Cứu độ từ gần đến xa; độ người trong gia đình thân tộc, bằng hữu rồi đến hàng xóm láng giềng và rộng ra nữa.

(c) Độ con cái trong nhà từ lúc chúng còn trong bụng mẹ hoặc từ lúc tuổi còn ấu thơ.

– Phổ độ chúng sinh là một công quả trường cửu giúp cho người tu lập công bồi đức hầu trở về quê xưa vị cũ.

⁽³³⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (Thứ Tư 19-8-1970).

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

Nguyên nhân ⁽³⁴⁾ *phổ Đạo dạy người đời*
Bận rộn bao giờ được nghỉ ngơi
Chỉ mấy mươi năm trong một kiếp
Tròn công, cảnh Phật sẽ vui chơi. ⁽³⁵⁾

Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc
Chủ Nhật 05-12-2021
(02-11 Tân Sửu)

⁽³⁴⁾ *nguyên nhân*: Các linh căn có nguồn gốc từ cõi trời, nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhân* là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽³⁵⁾ Minh Lý Thánh Hội, 08-12 Đinh Mùi (Chủ Nhật 07-01-1968).

PHỤ ĐÍNH

SỰ LIÊN HỆ MẬT THIẾT GIỮA CON NGƯỜI VÀ THẢO MỘC

Trong bát hồn thì hồn thứ hai gọi là *thảo mộc hồn*. Như vậy cây cỏ không phải là giống vô tri, chúng có sự sống và cũng biết cảm nhận. Câu chuyện đáng nhớ sau đây, do một giáo viên người Mỹ kể lại, cho thấy cây cỏ cũng cần có tình thương để phát triển:

Ngày ấy, tôi dạy mẫu giáo tại một ngôi trường nhỏ nằm gọn trong khuôn viên của một tòa nhà ba tầng xinh đẹp. Mỗi sáng, cứ đúng 9 giờ, tất cả học sinh lại tụ tập trong căn phòng lớn, bắt đầu một ngày mới bằng bài thể dục. Hơn năm mươi đứa trẻ, ba đến sáu tuổi, ngồi san sát trên những chiếc ghế xinh xắn đủ màu đặt trên thảm dày.

Một buổi sáng, cô hiệu trưởng đến gặp các học sinh trong căn phòng lớn. Cô nói: “Hôm nay chúng ta sẽ làm một thí nghiệm mới.” Giơ cao hai cây thường xuân (ivy) bé xíu đựng trong hai cái chậu con giống hệt nhau, cô hỏi: “Chúng ta có hai cây con giống hệt nhau, phải không?” Bọn trẻ đồng thanh đáp: “Đạ phải.”

Cô hiệu trưởng giải thích: “Chúng ta sẽ nuôi dưỡng hai cây con này theo cùng chế độ ánh sáng, tưới nước, nhưng chăm sóc khác nhau. Chúng ta sẽ theo dõi xem điều gì sẽ xảy ra.



Cây thường xuân trong bếp yếu ớt, mảnh khảnh, chẳng lớn được tí nào. Còn cây đặt trong phòng lớn, được nghe những lời yêu thương dịu dàng, được bọn trẻ hát cho nghe mỗi ngày, đã lớn gấp ba với những chiếc lá xanh biếc tràn đầy nhựa sống.

Chậu cây thứ nhất đặt trong nhà bếp, cách xa chúng ta, không ai trò chuyện với nó, khen tặng nó. Chậu cây thứ hai đặt ngay trong phòng này. Từ nay trở đi, chúng ta sẽ đối xử với chậu cây thứ hai như một người bạn. Mỗi ngày chúng ta sẽ hát cho bạn ấy nghe, sẽ nói cho bạn ấy biết bạn ấy rất xinh đẹp và chúng ta rất yêu quý bạn ấy. Chúng ta luôn chúc bạn ấy mọi điều tốt đẹp.”

Bốn tuần sau tôi và bọn trẻ rất ngạc nhiên. Cây thường xuân trong bếp yếu ớt, mảnh khảnh, chẳng lớn được tí nào. Còn cây đặt trong phòng lớn, được nghe những lời yêu thương dịu dàng, được bọn trẻ hát cho nghe mỗi ngày, đã lớn gấp ba với những chiếc lá xanh biếc tràn đầy nhựa sống.

Bấy giờ cô hiệu trưởng đem chậu cây thứ nhất trong bếp ra đặt bên cạnh chậu cây thứ hai trong phòng lớn, để cả hai chung hưởng sự chăm sóc yêu thương của bọn trẻ. Ba tuần sau, chậu cây thứ nhất đã lớn gần bằng chậu cây thứ hai. Bốn tuần sau, cả hai lớn mạnh như nhau.

Tôi nhớ mãi bài học này và rút ra quy luật: Không có tình thương thì chẳng sinh vật, thực vật nào phát triển được.⁽³⁶⁾

⁽³⁶⁾ Đức Thuần, *Đường Về Thầy*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2017, tr. 62-63. (Quyển 102.1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.) Chuyện dẫn trên lược kể theo một bản dịch trên Internet, trích trong loạt sách *Hạt Giống Tâm Hồn*, chuyển ngữ từ bộ sách *Chicken Soup for the Soul* danh tiếng của Mỹ.

TAM NGUYỆN XÁ TỘI ĐỆ TỬ

I. Từ ngữ

Tam nguyện: Lời cầu nguyện thứ ba.

Xá tội: Tha thứ tội lỗi.

Đệ tử:

– Học trò.

– Cách môn đồ tự xưng với Thầy. Mỗi người tín đồ Cao Đài vừa là con của Đức Chí Tôn (nên chúng ta gọi Ngài là Đức *Đài Từ Phụ*), vừa là học trò của Ngài (nên chúng ta gọi Ngài là *Thầy*; ở miền Bắc Việt Nam, con cái cũng gọi cha là thầy).

Tam nguyện xá tội đệ tử: Cầu nguyện Thầy tha tội cho con.

II. Vì sao người môn đệ Cao Đài hằng ngày phải cầu nguyện Thầy tha thứ tội?

1. Làm người ở thế gian mang xác tục nặng nề che lấp bản linh chơn tánh và bị thất tình lục dục khiến sai nên không ai là không có lỗi.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Ở đời mạt kiếp này, đã là người thì không ai khỏi lỗi. Nhích chơn, hả miệng đã gây nên tội lỗi rồi, cần gì phải hành động. Liếc tròng một cái, xủ mặt một khi, đã gieo vào lòng

mình một hay nhiều hạt giống nhân quả, đã phóng vòng dây đến người, rồi sẽ báo trả với nhau.”⁽¹⁾

Đức Lão Tổ dạy *“Nhích chơn, hả miệng đã gây nên tội lỗi rồi”*. Thật vậy, khi bước đi trên đường chúng ta có thể vô tình giẫm đạp các loài côn trùng hay thảo mộc, tức là đã gây nên nghiệp sát sanh. Do đó trong *Kinh Cầu Khi Xuất Hành* có đoạn:

*Côn trùng thảo mộc vô can phạm nhằm
Bạch Thầy con thiệt vô tâm
Cầu xin Thượng Phụ ân thâm độ cùng.*⁽²⁾

Nói một lời nói thiếu suy nghĩ, vô tình làm người khác buồn phiền hay đau khổ là đã gây nên nghiệp khẩu, hoặc nói một lời thất đức thì cũng bị ngàn năm đọa đày như lời cổ nhân đã dạy: *“Nhứt ngôn thất đức thiên niên đọa.”* Do đó, lời nói vô cùng hệ trọng và cần phải hết sức cẩn thận lời nói.

Thuở mới khai Đạo, Đức Chí Tôn đã dạy:

“Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh. Thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể. Các con khá nhớ.”⁽³⁾

⁽¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 16-11 Ất Tỵ (Thứ Tư 08-12-1965).

⁽²⁾ Đức Lý Thái Bạch, *Đạo Nhứt Thường Hành*, bài 28 (*Kinh Cầu Khi Xuất Hành*). Xem: Huệ Khải, *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2012, tr. 113. (Quyển 5-3 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.)

⁽³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn năm Mậu Thìn (1928), bài *Bất Vọng Ngữ*.

Chúng ta chỉ mới nói chứ chưa làm, chỉ hăm dọa thôi chứ chưa thực hiện hành vi xấu xa hay độc ác nhưng “*trọng hình đồng thể*”, nghĩa là nói lời thô ác sẽ bị hình phạt nặng nề (*trọng hình*) y như khi làm điều tội lỗi vậy.

Đức Chí Tôn dạy:

“*Nơi trần khổ này dầu cho bậc chí thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng (...).*”⁽⁴⁾

Một lần khác Thầy dạy:

“*Này ấu tử nam nữ! Thân tâm các con ở phàm mang nhiều tội lỗi, không ai vẹn tốt, trọn lành hay xấu xa.*”⁽⁵⁾

2. Hằng ngày chúng ta cầu xin Thầy tha tội vì nếu không được tha tội, không sạch tội thì khó mong thoát khỏi luân hồi sanh tử hoặc tiến hóa lên hàng Thần Thánh Tiên Phật, thậm chí còn bị thoái hóa làm thú cầm hoặc bị đọa địa ngục.

Tuy nhiên, nào phải cứ hằng ngày tụng kinh và dập đầu bái lạy cầu nguyện Thầy tha tội là mình được tha tội. Do đó, cần phải hiểu rõ điều kiện để được tha tội và ý nghĩa thực sự của câu “*Tam nguyện xá tội đệ tử*” là gì.

III. Điều kiện để được xá tội (tha tội)

1. Điều kiện thứ nhất

Phải biết xét mình, tu sửa bản thân, sám hối ăn năn, chừa dứt thói hư tật xấu và những lỗi lầm của mình, không được tái phạm.

⁽⁴⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn 08-11 Bính Dần (Chủ Nhật 12-12-1926).

⁽⁵⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 1, bài 27 (*Khử Ám Hồi Minh*).

Đức Chí Tôn dạy:

– *Con hồi tưởng tỉnh khuây cơn mộng
Thầy sẵn sàng tha bổng tội xưa
Miễn sao con trẻ đoạn chừa
Xét mình cải hối sớm trưa thật lòng.⁽⁶⁾*

– *Con biết tu Thầy thu lại bớt
Tội đủ mười Thầy sót còn ba ...*

Ngài Nhan Hồi (người học trò được Đức Khổng Tử cưng yêu nhất) một khi đã được người khác chỉ lỗi cho mình hoặc tự nhận ra lỗi lầm thì ngài không bao giờ tái phạm. Trái lại, phần đông con người, hầu như ai ai cũng thường tái phạm tội lỗi nhiều lần. Do đó, hào từ hào lục tam (hào âm thứ ba) của quẻ Phục⁽⁷⁾ trong kinh Dịch có hai chữ “*tàn phục*” nghĩa là vấp phạm lỗi lầm rồi hối cải, đã hối cải rồi lại vấp phạm, cứ thế mà lặp đi lặp lại nhiều lần trong cuộc đời.

Tuy nhiên, Ôn Trên khuyên người môn đệ Cao Đài chúng ta hãy cố gắng noi theo gương ngài Nhan Hồi, không nên tái phạm lỗi lầm, bởi lẽ nếu đã được hạnh ngộ Đạo Trời, được học đạo, hiểu đạo mà còn gây phạm lỗi lầm thì không còn được Thầy tha tội cho nữa. Thầy dạy:

“*Con biết Đạo rồi, bao nhiêu dĩ vãng, Thầy đều ân xá cho con; nhưng hiện tại con gây tội lỗi, thì Thầy làm sao ân xá được. Vì kẻ không biết việc đó là làm lỗi, mà phạm lỗi thì tha thứ được, còn kẻ biết việc đó là làm lỗi, mà cứ vương vấn đi*

⁽⁶⁾ *Tam Thừa Chơn Giáo*, quyển 2, đàn 15-7 năm đạo 37.

⁽⁷⁾ *Phục* là quay trở về, có thể hiểu là quay trở về con đường thiện lành hay là hồi tâm hướng thiện.

tới, thì Thầy không thể khoan dung. Bởi vậy, Thầy hằng khuyên các con nên trọng luật đạo. Để làm tròn người đạo đức chơn tu, con phải nghiêm trị lấy thân con, con đừng để gây ra những điều tội lỗi vô ích. (...)

Thầy rất mong sao từ đây các con nên cố gắng học hỏi đạo đức, một lỗi nhỏ cũng lần lần sửa đang.⁽⁸⁾ Nếu lỗi nhỏ không sửa, lần lần sinh ra lỗi lớn, vì lỗi nhỏ là đầu não để cho các con có thói quen hành động sau này.”⁽⁹⁾

Chính vì thế mà Đức Chí Tôn dạy chúng ta phải “xét mình cải hối sớm trưa thật lòng”, nghĩa là phải thường xuyên xét lỗi mình nhiều lần trong ngày. Nếu không xét mình được nhiều lần thì chí ít cũng phải được một lần như lời Thầy dạy:

“Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưa dặng yên tịnh, thì phải biết cải quá,⁽¹⁰⁾ rán sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chằng bì bực chí thánh.”⁽¹¹⁾

Sách *Luận Ngữ* chép lời ngài Tăng Tử (Tức là Tăng Sâm, học trò Đức Khổng Tử): “Ngô nhật tam tỉnh ngô thân: Vị nhân mưu nhi bất trung hồ? Dữ bằng hữu giao nhi bất tín hồ? Truyền bất cập hồ?” (Mỗi ngày tôi tự xét ba việc: Làm việc gì cho ai, có hết lòng không? Giao thiệp với bạn bè, có thành tín không? Thầy dạy cho điều gì, có học tập cho nhuần không?)

⁽⁸⁾ sửa đang: (Tiếng Việt cổ) sửa lại cho đúng.

⁽⁹⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn tại Ngũ Long Môn, 06-5 Tân Sửu (Chủ Nhật 18-6-1961), bài *Khoan Nghiêm Dung Hòa*.

⁽¹⁰⁾ cải quá: Sửa lỗi.

⁽¹¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 1, đàn Thứ Năm 24-12-1926.

- Về tầm quan trọng và sự cần thiết của việc xét mình sám hối, Đức Chí Tôn dạy:

“Một trăm điều nhớ, một quyển sổ biên những sự gì, điều gì, cũng chẳng bằng một điều là nhớ xét mình, xét mình có vương vấn tội lỗi cùng chằng. Nếu con biết luật Thiên Tào thưởng phạt, một điều lỗi mọn con cũng sám hối ăn năn.”⁽¹²⁾

- Vì sao việc xét mình sám hối lại quan trọng như vậy? Bởi lẽ, có xét mình sám hối, ăn năn chừa cải thì người tu mới có thể đắc thành chánh quả. Đức Chí Tôn dạy:

“Nơi trần khổ này dầu cho bậc chí thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm dặng, nhưng sự ăn năn tự hối là quý báu vô giá. Các Tiên Phật xưa cũng nhiều bậc đứng dặng địa vị cao thượng thiêng liêng, là nhờ có sự cải quá mà nên chánh quả.”⁽¹³⁾

Thật vậy, nhờ thường xuyên tự xét lỗi mình mà con người không dấn sâu vào tội lỗi. Vừa mới phạm lỗi là tự xét mình, nhận biết lỗi liền để sửa chữa, như hào từ hào sơ cứu (hào dương thứ nhất) của quẻ Phục trong Kinh Dịch có ba chữ “bất viễn phục” nghĩa là không để cho lỗi lầm tiến xa, sớm thức tỉnh, biết có lỗi là quay lại đường chánh liền.

- Ngoài việc tự xét mình, người tu còn có thể nhờ người khác chỉ lỗi giúp mình.

Đức Văn Tuyên Khổng Thánh dạy:

Đời ta sao khỏi lạc lầm

Muốn cầu tiến bộ phải chăm sửa mình

⁽¹²⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 1, bài 29 (*Trau Tâm Sửa Tánh*).

⁽¹³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn 08-11 Bính Dần (Chủ Nhật 12-12-1926).

*Trước là tự xét lỗi mình
Sau cầu viện bạn phê bình giúp cho
Qua sông nhờ chiếc nhả đòn⁽¹⁴⁾
Tu hành nhờ bạn dạn dò giới trai⁽¹⁵⁾
Tự mình biết lỗi là hay
Được người chỉ lỗi càng hay bội phần
Biết nghe dư luận nhân dân
Để mà phục thiện thì thân vẹn toàn.⁽¹⁶⁾*

Đức Pháp Lực Kim Tiên kể rằng lúc sinh tiền⁽¹⁷⁾ cũng nhờ bạn chỉ lỗi giúp:

“Như Bần Đạo đây, khi sanh tiền còn xác phàm cũng thế, không ai là thập toàn được. Trong việc làm có điều dở điều hay; nếu mình tự xét không đặng thì có bạn mình chỉ cho mình thấy.

Bởi vậy, sách có câu: “Học sư bất như học hữu.” [Học thầy không tày học bạn.] Lại phải tập tánh quân tử như Tử Lộ xưa kia, ai chỉ lỗi thì mừng. Đừng có tánh tự cao, tự phụ, tự ái mà không dám nhìn nhận những điều mình làm sai lạc, thì không thể nào tiến bộ trên đường đạo đức được.”⁽¹⁸⁾

• Đức Vạn Hạnh Thiền Sư còn lưu ý chúng ta về ý nghĩa tích cực của chữ tu. Đó là không chỉ sửa đổi những điều xấu xa tội lỗi cho đến mức hoàn toàn trong sạch mà còn phải bồi

⁽¹⁴⁾ *chiếc nhả đòn*: Thuyền bát nhã, tức chánh pháp cứu đời.

⁽¹⁵⁾ *giới trai*: Giữ giới ăn chay.

⁽¹⁶⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 1, bài 84 (*Tu Thân Tu Khẩu*).

⁽¹⁷⁾ Tức là Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài (1882-1958).

⁽¹⁸⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn tại Châu Minh, 01-02 Tân Sửu (Thứ Sáu 17-3-1961), bài *Diệt Trừ Bản Ngã*.

bổ thêm bằng những việc lành, việc thiện:

“Tu là sửa. Ấy chỉ là phần tiêu cực, mà còn phải bồi bổ mới là phần tích cực. Nghĩa là sửa đổi đi những điểm xấu xa tội lỗi để không còn một bợn nhơ, một mặc cảm nào về tội lỗi, và còn phải bồi bổ nó thêm về những hành động hiền lành, phước đức, đúng lời Phật dạy: ‘Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành.’ (Không làm điều ác, thì hành các điều thiện.)”⁽¹⁹⁾

Nếu biết khuyến khích người khác cùng làm việc thiện lành thì lại càng có thêm nhiều phúc đức. Đức Lý Thái Bạch dạy:

“Chẳng có chi quý bằng làm lành làm phải, lại còn khuyến khích, nhắc nhở người xung quanh mình cũng phải làm lành. Như thế, thì hưởng phước đức biết bao đó.”⁽²⁰⁾

2. Điều kiện thứ hai

Phải biết khoan dung tha thứ người khác thì mới được Chí Tôn tha tội cho mình.

Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương dạy:

“Trước tiên chúng ta phải xá tội chúng sanh, khoan dung, đại độ, từ ái, tha thứ và xá tội kẻ khác, Thượng Đế mới dễ xá tội cho ta.”⁽²¹⁾

⁽¹⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-4 Tân Hợi (Chủ Nhật 09-5-1971).

⁽²⁰⁾ *Thánh Huấn Hiệp Tuyển*, quyển 2, đàn tại Minh Đức, 10-6 Tân Sửu (Thứ Bảy 22-7-1961), bài *Thuận Thiên Giả Tồn, Nghịch Thiên Giả Vong*.

⁽²¹⁾ Diêu Trì Bửu Điện (thánh thất Bình Hòa), 28-8 Đinh Mùi (Chủ Nhật 01-10-1967).

Thật vậy, chúng ta cầu xin Thầy tha thứ lỗi lầm cho mình thì mình cũng phải biết tha thứ lỗi lầm cho tha nhân. Vậy, mỗi khi đọc đến câu “*Tam nguyện xá tội đệ tử*”, chúng ta hãy nhớ mở rộng lòng khoan dung, tha thứ cho nhau.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Chư hiền đệ muội! Ai cũng thường cầu nguyện Thiên Liêng, Trời Phật phò hộ cho mình, cho gia đình được an bình hạnh phúc, nhưng có bao giờ cầu nguyện cho mình đủ dạ từ bi để sẻ chia, để thông cảm, xử sự với tha nhân như Đức Chí Tôn đối với chư hiền đệ muội không?” ⁽²²⁾

Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

– “*Tình Mẹ ban đồng đều cho mỗi con, dầu lớn hay bé, khôn hay dại, nên hay hư, giàu hoặc khó. Các con hãy khoan dung, tha thứ cho nhau những khi có đũa nào lầm lỗi. Các con tự xét lòng mình rồi đoán lòng người. Ai ai cũng có lỗi hết. Phải xét lỗi mình để tha thứ lỗi kẻ khác, đó là con cưng yêu của Mẹ. Mẹ mong rằng một kỳ trung thu sang năm được thấy tình thương của các con hoàn toàn thể hiện cùng chung nhau hành đạo.*” ⁽²³⁾

– “*Các con phải tha thứ những lỗi lầm cho nhau mới được trọn vẹn hưởng hồng ân của Mẹ. Các con có khoan dung, tha thứ cho nhau mới được hưởng những tha thứ, khoan dung của Thượng Đế.*” ⁽²⁴⁾

⁽²²⁾ Thánh thất Nam Thành, 14-10 Canh Tuất (Thứ Năm 12-11-1970).

⁽²³⁾ Thánh thất Tân Định, 14-8 Kỷ Dậu (Thứ Năm 25-9-1969).

⁽²⁴⁾ Thánh thất Bình Hòa, 15-8 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 26-9-1969).



San Martin, CA: 1987

Ảnh: FB Thiên Lý Bửu Tòa

Tam nguyện tha tội bản thân
Khoan dung phá chấp cõi trần vô minh.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn
Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976)

Khi giải thích ý nghĩa câu nguyện thứ ba trong Ngũ Nguyện, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Tam nguyện tha tội bản thân
Khoan dung, phá chấp cõi trần vô minh.*⁽²⁵⁾

Con người nơi cõi trần gian mang xác thịt nặng nề nên bị màn vô minh che lấp, lại thêm bị thất tình lục dục khiến sai làm những điều tội lỗi quấy quá. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ dễ khoan dung, phá chấp (không chấp nhứt lõi lằm của người khác), tha thứ cho nhau.

Đức Chí Tôn dạy:

– “Những đứa nào hạp ý con thì các con phải rán dìu dắt chúng nó bước theo cho kịp. Trái lại, những đứa nào nghịch với các con thì lại càng phải cố gắng tìm mọi cách dìu dắt chúng nó trở lại đường chánh chơn, thiện mỹ. Chúng nó tưởng vậy là khôn, nhưng đã quá dại khờ cắm đầu vào hố sâu tội lỗi mà không hay biết. Các con đừng giận hờn, khi rẻ, rồi bỏ chúng. Trái lại, các con phải hỷ xả, từ bi độ dẫn chúng nó. Làm được vậy mới đáng là con yêu quý của Thầy.”⁽²⁶⁾

– “Trong lúc chúng nó khảo đảo các con, làm phiền lụy các con không phải vì chúng nó muốn như vậy, mà bởi vì vô minh nên không biết đâu là tội, đâu là phước. Vì lẽ đó nên tha thứ, thương yêu chúng nó hơn là giận hờn, phiền trách rồi bỏ chúng nó càng ngày càng đi sâu vào hố sâu vực thẳm của tử thần. Làm được như vậy là các con đã đem món quà xuân vô

⁽²⁵⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

⁽²⁶⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-02 Nhâm Tý (Thứ Tư 29-3-1972).

giá hiến dâng cho Thầy đó.”⁽²⁷⁾

Thiền Sư Sayadaw U Jotika (sinh năm 1947, người Miến Điện) trong bài thuyết pháp về “Sự Tha Thứ Và Lòng Khoan Dung” đã nói:

“Không tha thứ là một loại ngục tù. Khi không thể tha thứ cho ai đó, chúng ta tống anh ta vào tù.

Nói ví dụ như một người nào đó phạm tội, chúng ta bắt giữ anh ta và giam trong tù. Tâm chúng ta cũng như vậy, chúng ta giam giữ rất nhiều người trong nhà tù của mình. Chúng ta khóa chặt họ lại trong đó. Vì vậy, không tha thứ là một nhà tù – bạn nhốt người khác vào trong tù, nhưng chính trong quá trình ấy, bạn cũng tự nhốt chính mình vào tù luôn bởi vì bạn là người giữ chìa khóa và canh cửa. (...)

Có người đã từng nói: ‘Những cảm xúc phiền não thường sẽ nặng nề nhất đối với những người không thể hoặc không chịu tha thứ.’ (...) Chúng ta tự làm cho chính mình đau khổ. Tự đối xử tàn nhẫn với chính mình bằng cách không tha thứ, chúng ta đau đớn vì điều đó.”⁽²⁸⁾

Theo Mát-thêu 18:21-22, lúc Chúa Giê-su còn tại thế, có lần vị môn đồ trưởng của Chúa là Phê-rô đến hỏi: “Lạy Thầy, khi anh em xúc phạm đến con, con phải tha thứ cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần không?” Đức Giê-su ôn tồn trả lời: “Thầy không bảo là tha đến bảy lần, nhưng là đến bảy mươi lần bảy.” Tha thứ đến bảy mươi lần bảy có nghĩa là tha thứ hoài, tha thứ vô hạn.

⁽²⁷⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (Thứ Hai 17-02-1969).

⁽²⁸⁾ <https://theravada.vn/su-tha-thu-va-long-khoan-dung-thien-su-sayadaw-u-jotika/>

Điều cần lưu ý là Thiền Sư Sayadaw bảo rằng chúng ta không chỉ học cách tha thứ cho người khác mà còn phải biết tha thứ cho chính mình. Nhiều người lỡ phạm lỗi và cứ tiếp tục sống cả cuộc đời trong mặc cảm tội lỗi. Thiền Sư bảo:

“(T)âm lý mặc cảm tội lỗi được coi là bất thiện, không lành mạnh. Chúng ta có thể hiểu được rất rõ điều đó: Mặc cảm là không lành mạnh. Đó là một loại bệnh của tâm. Một số người cứ tiếp tục sống cả cuộc đời trong mặc cảm tội lỗi như vậy. Vì vậy, tự tha thứ cho bản thân mình cũng là điều rất quan trọng.” ⁽²⁹⁾

Hãy biết tha thứ cho chính mình, điều này hàm ngụ trong lời Đức Cao Triều Tiền Bối dạy như sau:

“Những vết hằn đen đúa đã trải qua thời gian gió bụi, cứ để gió bụi khóa lấp nó đi để lấp lên một lớp vàng son xán lạn ở hiện tại và cho mai sau.” ⁽³⁰⁾

Hằng ngày chúng ta tụng đọc câu nguyện thứ ba để cầu khẩn Đức Chí Tôn tha thứ những tội tình chúng ta gây tạo. Về điểm này, Đức Đông Phương Chưởng Quán dạy:

“Tam nguyện xá tội đệ tử, nhưng cứ cố chấp những lỗi lầm, sơ suất của kẻ dưới, bề trên và chung quanh đồng đạo.”

(...)

Như thế ấy, dầu cho chư hiền đệ muội phải tụng suốt hằng bao nhiêu kiếp cũng chẳng khác nào nhai đi nhai lại cái bài khô khan vô bổ.”

⁽²⁹⁾ <https://theravada.vn/su-tha-thu-va-long-khoan-dung-thien-su-sayadaw-u-jotika/>

⁽³⁰⁾ Thánh thất Lộc Ninh, 14-5 Tân Hợi (Chủ Nhật 06-6-1971).

Giải thích ý nghĩa cốt yếu của câu nguyện thứ ba, Đức Đông Phương Chưởng Quán dạy tiếp:

“(Đ)ối với tất cả mọi người chung quanh mình, từ trên tới dưới, từ lớn tới nhỏ, đều sẵn sàng khoan dung, tha thứ. Dù ai gây lỗi với mình cũng vậy.

Một khi biết cầu khẩn Đấng Chí Tôn tha thứ lỗi lầm của mình, thì mình hãy thể theo lòng từ ái của Ngài để tha thứ anh em, chị em của mình tại thế gian, vì thế gian không phải là một cõi hoàn toàn thánh thiện, nên lắm điều còn ô trược, tránh sao những vấp phải lỗi lầm, hoặc nhiều hay ít cũng vậy.

Sự tha thứ, lòng từ bi bác ái không giới hạn ở đâu, nghĩa là vô biên, chớ chẳng phải chỉ tha thứ, chỉ bao dung rộng lượng đối với hạng dưới tay, thân thuộc của mình mà không tha thứ, bao dung đối với kẻ thù nghịch, vì là con chung của Đấng Cha Lành.” ⁽³¹⁾

IV. Tạm kết

Ý nghĩa thật sự của lời nguyện thứ ba trong Ngũ Nguyện là gì?

1. *“Tam nguyện xá tội đệ tử”* là lời hứa nguyện tự xét mình hằng ngày và ăn năn sám hối chừa cải, không tái phạm.

Mỗi ngày tụng *“Tam nguyện xá tội đệ tử”* là để tự nhắc nhở phải luôn luôn tự xét mình, nếu lỡ lầm lỗi thì sám hối chừa cải liền. Cứ đọc như con vẹt mà không có ý thức tự xét mình để sửa chữa lỗi lầm thì cho dù đọc lời nguyện ấy từ ngày này sang ngày khác, tháng này qua tháng khác, năm này qua năm

⁽³¹⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (Thứ Tư 19-8-1970).

khác, chúng ta vẫn không thể nào đạt đến sự hoàn thiện thân tâm và được Đức Chí Tôn tha thứ tội.

2. “*Tam nguyện xá tội đệ tử*” cũng là lời hứa nguyện tha thứ cho anh em mình, cho những ai có lỗi với mình.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Tam nguyện xá tội đệ tử*, câu ấy nói lên cho người tín hữu tự nhận mình đã trải qua nhiều kiếp, từ loài khoáng sản chuyển mình đến thảo mộc, thú cầm mới đến loài người trong bánh xe tiến hóa. Trải qua nhiều kiếp, con người đã gây nhiều nghiệp xấu, mà nghiệp xấu tức là tội lỗi. Do đó, trước Thiên bàn, sắp mãn giờ cúng, cầu xin Thượng Đế giải trừ tội lỗi nghiệp chướng tiền khiên. Câu ấy cũng dạy cho người tín hữu phải có đức độ khoan dung, tha thứ mọi lỗi lầm từ kẻ khác đối với mình để thể hiện lòng bác ái vô biên của Thượng Đế. Mình có tha thứ kẻ khác lầm lỗi với mình để thân thiện, giác ngộ, dìu dẫn họ lại đường chánh giáo thì Thượng Đế mới xá lỗi tiền khiên của mình.”⁽³²⁾

Đức Cao Triều Phát Tiền Bối cũng dạy:

“*Những gì xấu xa tội lỗi, các em hãy chừa bỏ với tấm lòng dứt khoát tự tu phục thiện. Đối với sự nhầm lẫn, tội lỗi của người cũng vậy.*”

Các em đã nguyện với Thầy là ‘Xá tội đệ tử’ ở câu nguyện thứ ba, ý rằng nhắc nhở các em tha lỗi cho kẻ khác, cho đồng đạo trước khi Thầy tha lỗi mình.”⁽³³⁾

⁽³²⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969).

⁽³³⁾ Thánh thất Lộc Ninh, 14-5 Tân Hợi (Chủ Nhật 06-6-1971).

Hằng ngày, quỳ trước Thiên bàn, người môn đệ Cao Đài đọc “*Tam nguyện xá tội đệ tử*” là để tự nhắc nhở mình thực hiện hai điều trên và luôn cố gắng tự thánh hóa mình để không phụ lòng từ bi yêu thương cứu rỗi của Đức Đại Từ Phụ, để đẹp lòng Thầy.

Chúng ta hãy lắng nghe và ghi nhớ lời dạy vô cùng tha thiết của Đấng Cha từ lành:

– “*Mỗi lần con phạm tội lỗi là mỗi lần Thầy đau khổ với con. Tội lỗi của con chính là tội lỗi của Thầy.*”⁽³⁴⁾

– “*Bởi thế Thầy rất háo sanh đối với các con, vì các con xuống cõi trần này mang thân tứ đại giả hiệp, nên phải bị mê vì giác quan lầm lạc vật chất là lẽ thật. Vì vậy, các con trải qua ngàn kiếp triệu năm trong vòng vô minh hắc ám, gây lắm điều tội lỗi vì phạm sát sanh, trái nghịch với lòng Thầy. Vì thế, buổi hạ nguơn cuối này Thầy đến kịp khai Đại Đạo cứu vớt các con thức tỉnh trên đường thiên lý, nhìn được chỗ thật, từ chỗ tối mê trở lại chỗ quang minh xán lạn. Trên mấy mươi năm học tập giáo lý của Thầy trong nền Đại Đạo, thì mỗi mỗi các con phải làm sao cho xứng đáng là con hiền hiếu của Đức Từ Phụ, thì Thầy vui lòng biết bao.*”⁽³⁵⁾

Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc

Chủ Nhật 02-01-2022

(30-11 Tân Sửu)

⁽³⁴⁾ Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 1, bài 29 (Trau Tâm Sửa Tánh).

⁽³⁵⁾ Thánh Huấn Hiệp Tuyển, quyển 2, bài Khử Ám Hồi Minh, đàn tại Huệ Đông Thiên, 03-5 Tân Sửu (Thứ Năm 15-6-1961).

TỨ NGUYỆN THIÊN HẠ THÁI BÌNH

I. Từ ngữ

Tứ nguyện: Lời cầu nguyện hay lời nguyện hứa thứ tư.

Thiên hạ: Cõi thế gian hay thế giới chúng ta đang sống. Thiên hạ cũng là người đời, toàn cả nhân loại.

Thái bình: Yên ổn, không có trộm cướp, loạn lạc, chiến tranh, sát hại lẫn nhau.

Tứ nguyện thiên hạ thái bình: Lời cầu nguyện cho thế giới được thái bình và cũng là lời người môn đệ Cao Đài hứa nguyện góp phần xây dựng thái bình cho nhân loại, vì mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là một mục đích kép gồm hai phần: Thế đạo đại đồng và Thiên đạo giải thoát. *Thế đạo đại đồng* chính là xây dựng cho nhân loại nơi thế gian một xã hội đại đồng, an bình, hạnh phúc dựa trên ba tiêu chuẩn: nhân bản, an lạc, và tiến bộ; cũng gọi là xây dựng cõi đời thánh đức cho vạn linh.

II. Cảnh thiên hạ thái bình do đâu mà có?

Câu hỏi này đã được Đức Quan Âm Bồ Tát giải đáp:

“(K)hông phải cảnh thái bình tự nhiên ai đem đến bố thí cho nhân loài, mà phải do nhân loại tự tạo lấy cho mình.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969).

Lịch sử nhân loại đã từng có một thời kỳ được gọi là thời thanh bình thánh đức. Đó là vào thời thượng cổ bên Trung Hoa, dưới triều đại của vua Nghiêu (2357-2255 TCN) và vua Thuấn (2255-2207 TCN). Vua Nghiêu và vua Thuấn đều là các bậc thánh vương tài đức, rất mực thương yêu và chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân. Tương truyền rằng dưới thời vua Nghiêu và vua Thuấn, xã hội Trung Hoa thái bình, an lạc, nhà không đóng cửa, ngoài đường của rơi không ai lượm (*gia vô bế hộ, lộ bất thập di*). Do đó, ngày nay trong sử sách có thuật ngữ “trời Nghiêu đất Thuấn” hay “ngày Nghiêu tháng Thuấn” để nói tới thời đại thanh bình thánh đức.

Có thể thấy rõ cảnh thiên hạ thái bình lúc ấy là nhờ ở sự trị vì của các vị vua hiền đức, hết lòng chăm lo, giáo dưỡng nhân dân. Nhờ đó người dân được sống trong cảnh ấm no hạnh phúc, xã hội không có cảnh trộm cướp, hiếp đáp lẫn nhau, dân chúng thuần lương đạo đức.

Thế nhưng, xã hội loài người dần dần biến đổi. Đức Chí Tôn dạy:

“Các con khá biết: Đạo có ba ngươn. Ba ngươn ấy là cái số cuối cùng của trời đất.

Trước hết, mở đầu là thượng ngươn. Thượng ngươn đây chính là ngươn tạo hóa, là ngươn đã gây dựng cả càn khôn vũ trụ. Vậy khi mới tạo thiên lập địa, nhơn loại sanh ra thì tánh chất con người rất đổi hỗn hồn ngạc ngạc, còn đang thuần phác thiện lương, nên chỉ cứ thuận tòng Thiên lý mà hòa hiệp dưới trên, tương thân tương ái. Thời kỳ ấy người người đồng hấp thụ khí thiên nhiên, nên hằng cộng hưởng thanh nhàn khoái lạc mà vui say mùi đạo thánh ngày. Bởi đó, đời thượng

cổ mới có danh là đời thượng đức, mà thượng nguồn ấy cũng kêu là nguồn thánh đức nữa.

Kể đó bước qua trung nguồn thì hơn tâm bất nhứt, tập quán theo thói đời, thâm nhiễm những vết xấu mới làm cho xa mất điểm thiện lương, bèn cậy ở sức mình mà hiếp bức lấy nhau, chém giết lẫn nhau, tương sát tương tàn, mạnh còn yếu mất thì mới sanh ra biết bao trường huyết chiến, không còn kể đồng loại đồng chủng, đã lọt tình nghĩa đồng bào. Bởi đó, đời trung cổ mới có danh là đời thượng lực, mà trung nguồn ấy cũng kêu là nguồn tranh đấu nữa.

Tiếp đến hạ nguồn, sự tranh đấu ngày càng ráo riết, dữ tợn, gớm ghê thì hơn loại lại chê sức mạnh mà dùng não cân nên mới bày ra chuốc quỷ mưu tà, kế sâu bẫy độc, thiệt là khốc liệt phi thường. Song đó cũng lẽ tự nhiên; càng tranh đấu mới càng tấn hóa. Ngặt càng tranh đấu lắm lại càng ác liệt lắm, nên tranh đấu thết phải đến ngay thời kỳ tiêu diệt. Bởi đó, đời hiện tại là đời mạt kiếp, còn hạ nguồn này là nguồn điều tàn.”⁽²⁾

Thật vậy, ngày nay thế giới nhân loại luôn sống trong tình trạng bất an với những cuộc bạo động, khủng bố, chiến tranh như luôn chờ bùng nổ bất cứ lúc nào. Văn minh khoa học càng hiện đại, vũ khí càng tối tân với nào là bom nguyên tử, bom hạt nhân, bom vi trùng, tên lửa đạn đạo tầm xa, tên lửa đất đối không, v.v... có khả năng sát thương ngày càng cao. Bên cạnh đó, đạo đức lương tri con người ngày càng bị đánh mất, khiến cho bao thảm kịch xảy ra từ trong gia đình

⁽²⁾ Đại Thừa Chơn Giáo, đàn 18-9 Bính Tý (1936), bài *Dưỡng Sanh Tánh Mạng*.

đến ngoài xã hội.

Đức Chí Tôn Từ Phụ không nở ngồi nhìn con cái của Ngài tương tàn tương sát nên phải lìa Bạch Ngọc Kinh xuống thế gian, dùng phương tiện huyền cơ diệu bút để khai mở mỗi Đạo Trời hầu đem đạo lý mà đánh thức lương tri con người.

Đức Chí Tôn dạy:

*Con có nhìn hiện tình sự thế
Hiện tình kìa dâu bể điêu linh
Hiện tình chiến họa đao binh
Hiện tình non nước dân sinh khổ nàn.*

*Thầy khai Đạo là toan cứu cánh
Tỉnh thức con trong cảnh đau sầu
Đã không chia biệt Á, Âu
Một dòng một giống lẽ đâu nở đành.”⁽³⁾*

Thầy lại dạy:

“Nhân loại (...) si mê, tranh giành, cướp đoạt, lấn áp, hơn thua, tàn sát lẫn nhau cho đến nỗi đời ly loạn, cốt nhục tương tàn, tang điền thương hải. Càng tiến càng sâu, tiến mãi cho đến lúc cuộc đời sẽ hủy diệt cuộc đời.

Thầy khởi đầu cơ phục nguyên tái tạo trên mảnh đất nhỏ bé để dân tộc ít oi mà giàu lòng tin đạo này góp tay vào công cuộc xây dựng đời thánh đức thượng nguồn, thế giới an bình cho xã hội nhân loại trong tương lai.”⁽⁴⁾

⁽³⁾ Minh Đức Đàn, 10-7 Ất Tỵ (Thứ Sáu 06-8-1965).

⁽⁴⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 30-12 Giáp Dần (Thứ Hai 10-02-1975).

Như vậy là, dân tộc Việt Nam đã được ban trao sứ mạng góp tay vào công cuộc xây dựng đời thánh đức thượng nguồn, thế giới an bình cho xã hội nhân loại.

Đức Chí Tôn dạy:

“Con ôi! Đời còn loạn, nhân loại còn thống khổ, thì các con còn trách nhiệm và Thầy cùng chư Phật Tiên còn đến thế gian.” ⁽⁵⁾

*Đời Đạo cùng chung một khối linh
Lập đời đem Đạo đến khai minh
Đạo không chơn lý, đời tao loạn
Đời học Đạo, dân hưởng thái bình.* ⁽⁶⁾

III. Phương cách xây dựng đời thánh đức cho vạn linh hay thiên hạ thái bình

1. Phải truyền bá đạo đức vì chỉ có đạo đức mới có thể làm cho thiên hạ thái bình.

Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy:

“Đời sẽ được hưởng thái bình an lạc chỉ khi nào các phần tử trong đại toàn thể xã hội loài người có lương thiện và toàn thiện.” ⁽⁷⁾

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Muốn đặt một tương lai cho vạn dân được ổn định, cho quốc thái dân an thì mỗi người phải tập trung ý chí đồng nhất

⁽⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-02 Đinh Mùi (Thứ Bảy 25-3-1967).

⁽⁶⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-02 Đinh Mùi (Thứ Bảy 25-3-1967).

⁽⁷⁾ Bác Nhã Tịnh Đường, 27-11 Tân Hợi (Thứ Năm 13-01-1972).

trên tinh thần truyền bá đạo đức.” ⁽⁸⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy không khác:

*Cuộc đời nếu muốn trị an
Ngoài giếng đạo đức, khó dàng nào hơn.* ⁽⁹⁾

Đức Bồ Tát giảng giải:

“Muốn được thái bình, trước nhất mọi người phải lương thiện, có đức tánh công bằng của Nho Giáo (những gì mình không muốn thì không làm việc ấy cho người khác); ⁽¹⁰⁾ có đức tánh bác ái của đạo Lão (là lòng thương đời vô biên, không điều kiện, mong điều dẫn họ lại đường chánh lẽ chơn, thương mọi người như thương gia đình quyến thuộc mình, dầu kẻ ấy là thù địch với mình); phải có đức từ bi của đạo Phật (luôn luôn khởi lòng trắc ẩn trước nỗi đau khổ của người khác mà tìm phương ban vui cứu khổ cho họ).” ⁽¹¹⁾

Tiếp theo lời dạy trên, Đức Quan Âm Bồ Tát xác định nhiệm vụ truyền bá đạo đức của người tín hữu Cao Đài:

“Những giáo lý do Chí Tôn đã vạch sẵn mà người đạo Cao Đài không đem phổ truyền cùng khắp, tìm cách cảm hóa, phổ độ người đời biết được. Đừng y vào câu “Hữu xạ tự nhiên hương”. Đó là điều kiện đem lại thiên hạ thái bình. Chớ trong lúc nhân sanh chưa hiểu đạo, chưa có công bằng, chưa có lòng thương kẻ khác, một xã hội toàn đa số là người bất lương,

⁽⁸⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (Thứ Tư 03-3-1971).

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-6 Giáp Dần (Thứ Sáu 02-8-1974).

⁽¹⁰⁾ *Luận Ngữ* (12:2): Kỹ sở bất dục, vật thi ư nhân.

⁽¹¹⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969).

giàu hiếp nghèo, mạnh lấn yếu, ý chúng hiếp cô, khôn hiếp dại, điều ngoa xảo trá, xây dựng vinh hoa phú quý trên cảnh đau khổ cùng đing và xương máu của kẻ khác, thử hỏi xã hội như vậy có đem lại được cảnh thái bình cho thiên hạ không? Đó là câu nguyện thứ tư, nhắc đến nhiệm vụ nặng nề căn bản của người tín hữu Cao Đài.”⁽¹²⁾

Nhiệm vụ căn bản và nặng nề của người tín hữu Cao Đài được Ôn Trên giao phó chính là đem đạo lý tình thương, tìm cách cảm hóa người đời hay cũng gọi là giáo dân vi thiện để mọi người đều có được hạnh công bình, bác ái, từ bi. Được như vậy thì thế giới đương nhiên sẽ thái bình, an lạc.

Không chỉ riêng người môn đệ Cao Đài, mà tất cả tín hữu các tôn giáo trên thế giới đều có thể đảm nhận nhiệm vụ này.

Đạo đức phải được thực hiện theo trình tự: Thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình.

Muốn cho thiên hạ thái bình thì phải bắt đầu từ đơn vị nhỏ nhất là cá nhân mỗi con người. Nếu mỗi thành viên trong gia đình đều biết tu thân, trau dồi đạo đức thì mới có thể xây dựng được một gia đình đạo đức, an vui, hạnh phúc. Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô từng nói: “Chúng ta hãy cầu nguyện cho hòa bình và tìm cách xây dựng nó bắt đầu tại nhà của chúng ta.” Nếu mỗi gia đình trong một quốc gia đều là gia đình đạo đức thì quốc gia sẽ được an bình, thanh trị. Nếu mỗi quốc gia đều thanh bình đạo đức thì thế giới này cũng sẽ thái bình, an lạc.

Do đó, ngày xưa Đức Khổng Tử đề cao thuyết “chính

danh”, nghĩa là mỗi người phải cư xử sao cho xứng đáng với danh phận của mình: “*Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử.*” Nghĩa là vua (bậc trị nước) phải làm trọn đạo vua (bậc trị nước), bề tôi (quan chức nhà nước) phải làm trọn đạo của bề tôi (quan chức nhà nước), cha mẹ phải làm trọn đạo của cha mẹ, con cái phải làm trọn đạo của con cái. Một xã hội áp dụng được thuyết chính danh sẽ là một xã hội có trật tự kỷ cương, thái bình, thanh trị. Muốn được vậy, từ vua (bậc trị nước) chí dân, người người đều phải tu thân.

Ngày nay, trong giáo lý Cao Đài, Đức Vạn Hạnh Thiển Sư cũng dạy về thuyết chính danh như thế, đặc biệt là vai trò gương mẫu của bậc lãnh đạo quốc gia hay người làm chủ gia đình:

“Người đời thường ao ước đến bao giờ hưởng được cảnh thái hòa an lạc như cha lành con thảo, vợ hiền tôi ngay, nhà không đóng cửa tài sản vẫn còn nguyên, ngoài đường của rơi không người lượm lấy. Nếu ước suông như vậy chẳng khác nào người chủ vườn muốn được một huê viên toàn là hoa huệ, hoa cúc, nhưng chính mình chỉ ước suông mà không lo tìm hột cúc, hột huệ đem gieo.

Cũng nên lặp lại rằng muốn cho quốc gia thanh trị, nhân dân cộng hưởng an lạc thái hòa, thì phải tạo điều kiện thánh thiện trong lòng mọi người. Nếu cấp lãnh đạo một quốc gia tự đảm nhận lấy trách nhiệm xem mình như ông cha trong một nước, biết lo chăm sóc đến sự no ấm, học hành, sức khỏe, hạnh phúc của nhân dân như chính con cháu của mình trong gia đình; nếu người cha trong một đơn vị gia đình biết lo bốn phận làm chồng, làm cha cho phải đạo; nếu người vợ trong gia đình biết lo hoàn thành bốn phận tề gia nội trợ giúp chồng

⁽¹²⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969).

nuôi con; nếu trong anh em, chị em cùng gia đình được thuận hòa hiếu thảo; nếu giữa con người và con người cùng quý mến, thương yêu, tôn trọng danh dự, tài sản cho nhau, cảnh thái bình an lạc tự nhiên đã có sẵn rồi, không cần phải đi tìm kiếm, vận động từ đông sang tây, từ nam sang bắc.

Mỗi người có được ý thức như vậy, không phải tự dưng mà có. Một quốc gia muốn được vậy, người cầm đầu phải làm gương trước nhứt. Một gia đình muốn được vậy, người cha là chủ gia đình phải làm gương trước nhứt.

Chủ một quốc gia, hay chủ một gia đình cũng thế. Muốn cho nhân dân hưởng ứng, muốn cho con cháu noi theo ý chí của mình, thì chủ nhân ông ấy phải tạo điều kiện cho thiên hạ làm theo.

Nếu một thí dụ: Hễ vua xem dân như con như cháu, thì dân kính vua như cha như ông. Mỗi tình thương yêu, kính nể tương quan đồng điệu lẫn nhau sẽ tạo nên cảnh tương thân tương trợ, sẽ tạo nên cảnh an lạc thái hòa.

Trong lãnh vực đạo giáo⁽¹³⁾ cũng thế. Người lãnh đạo tinh thần nên làm gương trước để nhân sinh tín hữu nhìn đó làm theo.”⁽¹⁴⁾

Qua lời dạy của các Đấng thiêng liêng, chúng ta có thể thấy: Để xây dựng cảnh thái bình cho thiên hạ thì phải áp dụng luân lý đạo đức của đạo Nho. Chính vì thế mà trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ôn Trên dạy về Nho tông chuyển thế, nghĩa là dùng tông chỉ của đạo Nho để chuyển hóa, cải tạo xã

hội từ loạn thành trị, từ chiến tranh ra an bình.

2. Mỗi người giữ lòng an định, thanh tịnh, không cố chấp, không tham dục, sân hận, si mê... thì thái bình hiện hữu nơi nội tâm. Tâm bình, thế giới bình.

Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

“Tứ nguyện thiên hạ thái bình, nhưng cứ để cõi lòng phóng túng băng quơ, chông chứa nhiều thị dục⁽¹⁵⁾ làm bọn nhor do lớp bụi vô minh, không lúc nào được bình thản và sáng suốt.

(...)

Mỗi khi cõi lòng của con người (thiên hạ) không còn chút vương vấn những thiên vị, những cố chấp bởi hoàn cảnh, bởi nhor tâm chung quanh, thì tự nhiên sự bình tĩnh được phục hồi, không bận không lo điều sái lẽ phải, điều thiệt lẽ hơn, cái thua cái được, niềm thương nỗi ghét. Thái bình lúc ấy được lập lại nơi nội tâm con người vậy. Rồi con người cộng với hằng hà sa số con người thì ra thiên hạ. Khi mỗi thiên hạ được thái bình trong lòng rồi, thì thế giới thiên hạ đang ở sẽ không còn hỗn loạn, phân ly, xung đột với nhau nữa.

Sở dĩ con người không được thái bình nội tại, vì có tâm chấp trước. Một đảng thì muốn về niết bàn cực lạc hay Bạch Ngọc Kinh hưởng phước đời đời; một đảng thì muốn công danh chức tước, vinh thân phì gia, và đảng khác lại sợ sa vào địa ngục chịu đày đọa đời đời. Hỏi vậy con người nhiều dục vọng tham lam như thế, nội tâm có được thái bình chăng? Dĩ nhiên là không vậy.”⁽¹⁶⁾

⁽¹³⁾ *Đạo giáo*: Tôn giáo.

⁽¹⁴⁾ Minh Lý Thánh Hội, 21-8 Tân Hợi (Thứ Bảy 09-10-1971).

⁽¹⁵⁾ *thị dục*: Lòng ham muốn. (*Thị* và *dục* cùng nghĩa là ham muốn.)

⁽¹⁶⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Canh Tuất (Thứ Tư 19-8-1970).

Lời dạy của Đức Đông Phương Chưởng Quân vừa dẫn trên khiến chúng ta nhớ tới lời Thầy dạy:

*Điên đảo lòng con nổi đạo đời
Đời còn rộn rục luyến mê chơi
Đạo thì cũng muốn tu thành Phật
Theo đạo thì con lại tiếc đời.*⁽¹⁷⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát cũng dạy:

*Thiên đàng thì cũng muốn lên
Tiếc vì sự nghiệp một bên còn nhiều.*⁽¹⁸⁾

Những người có tâm trạng “bắt cá hai tay” như thế vốn không hiếm trong cõi thế gian. Thời Nhị Kỳ Phổ Độ, Đức Chúa Giê-su bảo họ “*làm tôi hai chủ*” (Mát-thêu 6:24).

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Tứ nguyện thiên hạ thái bình
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan.*⁽¹⁹⁾

Thái bình phải khởi từ trong tâm; nên người xưa khuyên:

*Nhấn một chút sóng yên gió lặng
Lùi một bước biển rộng trời cao.*

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

“Muốn thế giới được hòa bình, cần khôn được an định thì mỗi con người phải hoàn toàn hướng về đạo đức, phải tìm

⁽¹⁷⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*, đàn 01-9 Bính Tý (1936), bài *Nền Tảng Cao Đài Đại Đạo*.

⁽¹⁸⁾ Huồn Cung Đàn, 15-5 Ất Tỵ (Thứ Hai 14-6-1965).

⁽¹⁹⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

suốt lý uyên thâm của Đạo để an định nội tâm. Khi nội tâm an định thì ngoại cảnh dù có xao động cách nào cũng không làm cho con người phải đảo điên trong kiếp nạn.”⁽²⁰⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Đã rành hai nẻo giấc mê
Gìn lòng thanh tịnh quay về bốn căn
Sức người dầu có vạn năng
Bạt sơn cử đỉnh, nguyệt thăng hải trâm
Mà không đạo đức lương tâm
Càng hùng càng bạo, càng thâm càng cuồng
Bạo cuồng dẫn đủ tấn tuồng
Đấu tranh tàn sát bắt nguồn diệt vong
Ai ơi! Lòng hãy dặn lòng
Tham thiền quán định chớ hòng để lời
Vô vi sức mạnh của Trời
Cái tâm mới có, hỡi người học tu!*⁽²¹⁾

Tóm lại, để thực hiện câu “*Tứ nguyện thiên hạ thái bình*”, người môn đệ Cao Đài trước hết cần phải học đạo tu thân, trau dồi đạo đức để đem đạo lý phổ truyền khắp nơi, trước hết từ trong gia đình rồi đến xóm giềng, thôn lân, rồi rộng ra nữa là xã hội quốc gia và toàn thế giới.

Mỗi người cần tuân thủ những nguyên tắc đạo đức sao cho đúng với danh phận của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội, tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa người và người.

⁽²⁰⁾ Trúc Lâm Thiền Điện, 07-02 Tân Hợi (Thứ Tư 03-3-1971).

⁽²¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-6 Giáp Dần (Thứ Sáu 02-8-1974).



Công phu (tọa thiền) cũng giúp cho con người an định được nội tâm hay cũng gọi là thái bình nội tâm, mang đến cho bản thân và mọi người chung quanh niềm an lạc, hạnh phúc.

Ảnh: <https://dornsife.usc.edu/dr-janet-hoskins/caodaism-in-vietnam/>

Ngoài ra, phương pháp thiền định công phu cũng giúp cho con người an định được nội tâm hay cũng gọi là thái bình nội tâm, mang đến cho bản thân và mọi người chung quanh niềm an lạc, hạnh phúc.

Tạm kết thúc đề tài này, chúng ta hãy cùng lắng nghe lời dạy vô cùng tha thiết của Đức Chí Tôn Từ Phụ:

“Các con ơi! Nơi cõi tạm này là lò trui rèn, nắn đúc các bậc nguyên căn hạ trần trở nên hàng thánh thiện, mà nơi đây cũng là lò hỏa ngục để đốt thiêu những tội lỗi trái đạo. Những gì Thầy đã dạy các con cũng như những gì Thầy cùng chư Phật Tiên, Thánh Thần đã tiên tri cho các con kể từ ngày khai Đạo đến giờ, nó đã thể hiện lần lần với các con trong mọi biến chuyển nơi cõi đời này rồi, và còn những gì chưa thể hiện rồi đây nó sẽ xảy đến với các con. Các con nhớ ghi lấy để nằm lòng và rón lo tu công lập đức để nhờ sự hộ trì của các Đấng cho được tồn sinh hầu hưởng cuộc đời thánh đức trong hạnh phúc thái hòa.

Thầy đã nói với các con rằng chỉ có đạo đức mới được tồn sinh mà xem Thầy lập đời thượng nguơn thánh đức. Hiện nay là trong thời kỳ các con đang chịu sự rèn luyện, giữa mài để trở nên hàng thánh đức. Thầy rất hài lòng được thấy các con đã kiên tâm trì chí vượt mọi sự nguy hiểm và mọi sự cám dỗ của ma vương ác quỷ, để giữ gìn hạnh đạo đến ngày nay (...). Thầy hài lòng cho các con và cũng không khỏi chạnh lòng thương hại cho những con đã vì quá nặng lòng trần, bị sự cám dỗ của ma vương ác quỷ, đã xa Thầy xa Đạo và lại nhờn danh Đạo để làm chuyện phi đạo đức.

Các con là hàng nguyên căn, là hàng Thiên sứ, đã may mắn

gặp Đạo trước, giác ngộ trước, hãy thay mặt Thầy cùng hàng Tam Giáo đem đạo lý và tình thương đến cho chúng nó, để dìu dắt chúng nó lại con đường chánh chơn đạo đức, để hợp thành một xã hội đạo đức gương mẫu, hầu phổ độ lớp người đang lên, lập thành một đại xã hội đạo đức, bao gồm cả tình thương, nhơn nghĩa, bảo tồn. Có như vậy mới mong khỏi cơ tận diệt.

Các con ơi! Dầu các con là hàng giáo phẩm Thiên phong, chức sắc, chức việc, dầu các con là hàng môn đồ, tín hữu cũng vậy, cũng đồng có nhiệm vụ như nhau. (...) Khác nhau là chỉ khác ở phương diện, hoàn cảnh và phương tiện, chứ cũng đồng chung là con cái của Thầy, đồng chung một sứ mạng đem đạo giúp đời, đồng chung một nhiệm vụ là xây dựng một cõi thiên đường cực lạc tại thế gian, trong đó lấy tình thương đạo đức, lấy lòng bác ái tương thân tương trợ bảo tồn cho nhau.

Các con còn mang thể chất tại cõi hồng trần, các con cần phải có những hoàn cảnh thuận tiện, an lạc, thái hòa nơi cõi này để các con được an lòng hành đạo tu thân tiến hóa. Các con đừng chỉ mong vọng ở phần đắc vị Phật Tiên, Thánh Thần mà quên bốn phận các con ở kiếp hiện sinh. Hãy nương vào cõi giả này để tạo cái chơn ở cõi vô hình vĩnh cửu.

(...)

Các con ơi! Luôn luôn lúc nào và bất cứ ở đâu cũng vậy, các con phải kiểm điểm và tâm niệm rằng mình là người có đạo, mang một hoài bão cao cả, một lý tưởng cao cả trong sứ mạng thể Thiên hành hóa, giáo dân vi thiện, đem đạo cứu đời. Mình phải nói gì, phải nghĩ gì, và phải làm gì để thực hiện cái

hoài bão, lý tưởng của người sứ mạng đó.

Thầy đã từng dạy các con: Thầy sanh trưởng, bảo tồn các con. Thầy đến nước Việt Nam này mở Đạo dạy dỗ các con. Thầy không đòi hỏi các con phải làm những gì đem lại riêng tư cho Thầy. Thầy luôn luôn dạy các con phải thực hành đạo lý cho các con cái của Thầy, nghĩa là phải giác ngộ cho nhau, thương yêu dạy dỗ, đùm bọc cho nhau, bảo tồn cho nhau để cùng nhau được sống trong cảnh thái hòa, cùng hưởng hạnh phúc với nhau mãi mãi, chứ không được thù hằn ganh tỵ, ghen ghét hại nhau rồi tự diệt nhau, vì các con là một trong vạn vật chúng sinh mà vạn vật chúng sinh là bản thể của Đạo, mà bản thể của Đạo tức là bản thể của Thầy. Các con có thương nhau tức là các con đã thương Thầy. Nếu các con ghét nhau, chính là các con ghét Thầy. Mà Thầy có bao giờ làm gì đến nỗi để các con ghét Thầy, có phải vậy hôn các con?" ⁽²²⁾

Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc
Chủ Nhật 20-02-2022
(20-01 Nhâm Dần)

⁽²²⁾ Hội Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, Thiên Nguyệt Lâm Huyền Châu, 14-7 Kỷ Dậu (Thứ Ba 26-8-1969).

NGŨ NGUYỆN THÁNH THẤT AN NINH

1. Dị bản

Câu nguyện thứ năm có vài dị bản:

- *Lễ Giáo Thường Hành (Đạo Lễ và Gia Lễ)*, thánh thất Cầu Kho và thánh thất Tam Quan (Bình Định, 1939), trang 14 ghi:

“*Ngũ nguyện: siêu độ huyền linh.*”

- *Nhật Thời Kinh* (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, Bến Tre) ghi “*Ngũ nguyện thánh đức an ninh*” (1948); “*Ngũ nguyện tĩnh thất an ninh*” (2000).

- Giữa thập niên 1960, Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất (Sài Gòn) đọc “*Ngũ nguyện Đại Đạo Quy Nguyên*”⁽¹⁾ cho phù hợp với mục đích vận động thống nhất đạo Cao Đài.

- Hay là: *Ngũ nguyện thánh tịnh an ninh; Ngũ nguyện Thánh Tòa an ninh; Ngũ nguyện gia thất an ninh*, v.v...⁽²⁾

2. Từ ngữ

Ngũ nguyện: Lời cầu nguyện hay lời nguyện hứa thứ năm.

An ninh: Tình trạng yên ổn, trật tự, không rối loạn.

⁽¹⁾ Đức Lý Giáo Tông, Huân Cung Đàn, 18-9 Đinh Mùi (Thứ Bảy 21-10-1967), in trong *Đạo Lý* số 23 (Sài Gòn 1967, ronéo).

⁽²⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Cao Đài Giáo Lý, tập Hạ Tân Sứ (155)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2021, tr. 105. (Đạt Tường, “*Lược Sử Bài Kinh Ngũ Nguyện*”.)

Thánh thất: Thánh thất hay thánh tịnh thường được hiểu là nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng.

Thánh thất hay thánh tịnh gồm có ba đài: Bát Quái Đài tượng trưng cho Bạch Ngọc Kinh là nơi Thầy ngự; Cửu Trùng Đài tượng trưng cho vạn linh sanh chúng (từ loài người cho đến thú cầm, thảo mộc, khoáng sản); Hiệp Thiên Đài là nơi trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Do đó, danh từ “thánh thất” mang ý nghĩa rất rộng, không chỉ là nơi thờ phượng, cúng kính Đức Chí Tôn Thượng Đế và các Đấng thiêng liêng.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“*Câu nguyện chót là ‘Ngũ nguyện thánh thất an ninh’. Thông thường, chư hiền đệ muội hiểu nghĩa rất hẹp là cầu nguyện cho thánh thất là chỗ thờ phượng được an ninh. Nếu hiểu như vậy thôi thì Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không cần phải nêu câu ấy lên để mà làm chi.*” (...)

“*Chư hiền đệ muội phải hiểu như thế này: Thánh thất gồm có Bát Quái, Cửu Trùng và Hiệp Thiên Đài. Thánh thất cũng là tượng trưng cho hình thể Chí Tôn Đại Từ Phụ, trong đó có cả từ Thượng Đế đến vạn linh. Một tổ chức rộng lớn như vậy cũng thể hiện cho càn khôn vũ trụ.*” (...)

“*Thánh thất cũng tượng trưng cho lớn nhất là vũ trụ, nhỏ nhất là bản thân cá thể của con người, cho đến từng cá thể côn trùng thảo mộc, bò bay máy cưa nữa.*”⁽³⁾

Vậy, “Ngũ nguyện thánh thất an ninh” có nghĩa là chúng ta cầu nguyện cho toàn cả vũ trụ này được an ninh, cho mọi cá

⁽³⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969).

thể trong vạn linh sanh chúng được an ninh, và cho tất cả mọi gia đình, mọi tổ chức xã hội, quốc gia đều được an ninh.

Vì sao hàng tín hữu Cao Đài hằng ngày đều phải cầu nguyện cho vạn loại được an ninh? Bởi lẽ, như lời Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Nếu vũ trụ chẳng an ninh, cơ sanh hóa không thể trưởng thành. Guồng máy cai trị nhà nước nếu chẳng an ninh thì xáo trộn từ đầu não chỉ huy đến hạ tầng quần chúng. Gia đình nếu chẳng an ninh thì làm sao an cư, lạc nghiệp, hạnh phúc được? Bản thân nếu chẳng an ninh thì đời người như mất hết chín phần mười.”⁽⁴⁾ Như vậy, an ninh là nhu cầu cần thiết cho tất cả mọi giới, mọi lãnh vực.”⁽⁵⁾

Vậy, từ mỗi cá thể con người cho đến gia đình, tổ chức ngoài xã hội, đến quốc gia dân tộc và toàn thể giới muốn có được an ninh thì phải làm sao?

Đức Quan Âm Bồ Tát cho chúng ta thấy tấm gương điều hành vũ trụ của Đức Thượng Đế:

“Muốn cho càn khôn vũ trụ, nhật nguyệt tinh tú được điều hòa, Thượng Đế phải nắm giữ quyền pháp, cũng như điều hành guồng máy đạo. Nếu không quyền pháp điều hành vận chuyển thì các khối tinh cầu trong vòng luân chuyển sẽ đụng nhau, thì vũ trụ này mất an ninh.”⁽⁶⁾

Trong vũ trụ có biết bao nhiêu quả tinh cầu chuyển động

⁽⁴⁾ **mất hết chín phần mười:** Một phần mười sót lại có lẽ chỉ là thân xác, nhưng nó bị giầy vò, đau khổ, hoặc là “xác không hồn”.

⁽⁵⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969).

⁽⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969).

giữa không gian, thế mà chúng chẳng bao giờ va chạm nhau. Rồi nhật nguyệt xoay vần, ngày đêm sáng tối, bốn mùa tám tiết điều hòa, hết xuân đến hạ, hết hạ sang thu, hết thu sang đông. Đó là nhờ có Đức Thượng Đế nắm giữ quyền pháp.

Quyền pháp là tình thương và sự sống. Đức Thượng Đế là Đấng tạo dựng nên muôn loài vạn vật bằng tình yêu thương bao la rộng khắp với đức hiếu sinh (yêu mến sự sống).

Quyền pháp cũng là trật tự, kỷ cương, phép tắc, luật lệ nghiêm minh chặt chẽ. Càn khôn vũ trụ được an ninh là nhờ Đức Thượng Đế nắm giữ quyền pháp để cai quản và điều hành.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy tiếp:

“Một tổ chức từ nhỏ đến lớn cũng phải có quyền pháp. Còn các phần hành của mỗi tổ chức không theo quyền pháp thì tổ chức đó bị loạn.”⁽⁷⁾

Nơi côi thế gian, hai chữ “tổ chức” có thể hiểu theo nhiều cấp độ: Lớn nhất là toàn thể giới nhân loài; nhỏ hơn là từng quốc gia dân tộc; nhỏ hơn nữa là từng gia đình, rồi đến từng cá thể con người.

Thế giới chúng ta đang sống bao gồm nhiều quốc gia. Muốn cho thế giới được an ninh thì cũng cần phải có quyền pháp – đó là tình thương và sự sống khi các quốc gia biết xem nhau là anh em trong tinh thần “tứ hải giai huynh đệ” (bốn biển đều là anh em), đồng là con cái của Đấng Cha Trời. Quyền pháp cũng là trật tự, kỷ cương, phép tắc, luật lệ nên cần phải có các tổ chức quốc tế quy định các nguyên tắc, luật

⁽⁷⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969).

lệ chung gọi là công pháp quốc tế⁽⁸⁾ mà – trên nguyên tắc – tất cả các quốc gia đều phải tuân thủ để tránh tình trạng nước lớn, mạnh ăn hiếp, xâm lăng các nước nhỏ, yếu hơn.

Tổ chức nhỏ hơn là quốc gia. Quốc gia muốn có an ninh thì cũng cần có quyền pháp. Quyền pháp là tình thương và sự sống; khi cấp lãnh đạo quốc gia biết thương yêu và chăm lo cho muôn dân như con đẻ, thì nhờ thế, nhân dân có được cuộc sống ấm no hạnh phúc, quốc gia được an ninh, muôn dân cộng hưởng thái bình an lạc.

Đất nước Việt Nam vào các triều đại đầu nhà Lý rất an ninh, hưng thịnh nhờ có các vị vua hiền đức như Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông. *Việt Nam Sử Lược* của Lê Thần Trần Trọng Kim (1883-1953) viết:

Lý Thánh Tông là một ông vua nhân từ, có lòng thương dân. Một năm trời làm rét lắm, Thánh Tông bảo những quan hầu gần rằng: “Trẫm ở trong cung ăn mặc như thế này còn rét, nghĩ những tù phạm giam trong ngục, phải trói buộc, cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc; vả lại có người xét hỏi chưa xong, gian ngay chưa rõ, nhờ rét quá mà chết thì thật là thương lắm.” Nói rồi truyền lấy chăn chiếu cho tù nằm, và mỗi ngày cho hai bữa ăn. Một hôm khác, Thánh Tông ra ngự ở điện Thiên Khánh xét án, công chúa Động Thiên đứng hầu bên cạnh. Thánh Tông chỉ vào công chúa mà bảo các quan: “Lòng trẫm yêu dân cũng như yêu con trẫm vậy. Hiềm vì trăm họ ngu dại, làm càn phải tội, trẫm lấy làm

thương lắm. Từ rày về sau tội gì cũng giảm nhẹ bớt đi.”

Vua Thánh Tông có lòng nhân đức như thế, cho nên trăm họ mến phục. Trong đời ngài làm vua, ít có giặc giã; quốc gia được an ninh.⁽⁹⁾

Ngược lại, các vị vua kém đức, không biết tu dưỡng bản thân và chăm lo yêu thương nhân dân thì lê dân thống khổ, giặc loạn nổi lên khắp nơi, quốc gia mất an ninh. Chẳng hạn như vua Lý Cao Tông lên ngôi cửu ngũ lúc mới có ba tuổi, may nhờ có quan Thái Phó Tô Hiến Thành (1102-1179) là bậc hiền thần trung tín, đủ tài thao lược làm nhiếp chính giúp vua trị nước an dân. Đến khi Cao Tông lớn lên cầm quyền trị nước, thì cứ hay đi săn bắn chơi bời, làm cung xây điện, bắt trăm họ phải phục dịch khổ sở. Ngoài biên giới thì quân mường thổ bên Tàu sang quấy nhiễu ở phía bắc, người Chiêm Thành sang đánh ở phía nam; trong nước thì trộm cướp nổi lên như ong dấy. Vua tôi không ai lo nghĩ gì đến việc chánh trị, chỉ làm những việc nhùng nhằng, mua quan bán chức, hà hiếp nhân dân, lấy tiền để làm những việc xa xỉ.⁽¹⁰⁾ Triều đại nhà Lý bắt đầu suy tàn từ đây.

Đồng bào trong một nước cũng phải biết thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau những khi hoạn nạn, thiên tai, đói khổ, như câu ca dao Việt Nam từ ngàn xưa:

*Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước phải thương nhau cùng.*

⁽⁸⁾ **Công pháp quốc tế** (*public international law*) nhằm giải quyết những mâu thuẫn, xung khắc giữa các nước trong các quan hệ chánh trị, kinh tế, văn hóa, khoa học-kỹ thuật, môi trường, v.v...

⁽⁹⁾ Theo Trần Trọng Kim, *Việt Nam Sử Lược*, Quyển 1, Phần 3, Chương IV.

⁽¹⁰⁾ Theo *Việt Nam Sử Lược*, Quyển 1, Phần 3, Chương V.

Còn khi nói quyền pháp là trật tự, kỷ cương, luật lệ, phép tắc, thì xưa nay vốn có câu: *“Quốc có quốc pháp; gia có gia quy.”* Mọi người dân đều tuân thủ hiến pháp và pháp luật thì xã hội mới an ninh, trật tự. Chẳng hạn như khi di chuyển trên đường phố, người đi bộ hay lái xe cần phải tuân thủ luật giao thông. Nếu không tuân hành đúng luật đi đường thì tự mình làm mất an ninh cho bản thân và cho người khác.

Trong một gia đình cũng thế. Gia đình muốn được an ninh, hạnh phúc thì người làm chủ gia đình phải nắm quyền pháp. Cha mẹ phải thương yêu, tận tụy, hy sinh, chăm lo, nuôi dưỡng, dạy dỗ cho con cái nên người tài đức, hữu dụng mai sau. Nếu cha mẹ không tuân thủ các quy tắc đạo đức, cha không ra cha, mẹ không ra mẹ, cha mẹ không hiền lành, con cái không hiếu thảo, cha rượu chè, mẹ cờ bạc, con lêu lổng, nghiện ngập rồi về nhà lấy cắp đồ đạc, tiền bạc... thì tất nhiên gia đình mất an ninh hoàn toàn.

Trong một tổ chức tôn giáo, bậc Thiên ân hướng đạo nắm giữ quyền pháp có trách nhiệm thương yêu và chăm lo cho nhơn sanh về cả hai phương diện nhân sinh và tâm linh. Một Giáo Hội, Hội Thánh hay một họ đạo, một thánh thất hay thánh tịnh cũng phải có đạo luật, giới cấm, quy điều mà tất cả từ hàng chức sắc đến tín đồ đều phải tuân thủ nghiêm ngặt. Có như vậy, tổ chức tôn giáo ấy mới an ninh.

Đức Đệ Nhị Giáo Tông Thượng Trung Nhựt dạy:

“(M)ột tổ chức giáo hội cần phải có đạo luật, có tôn pháp, để làm nền tảng cho mọi sự hoạt động. Như cái xe lửa chạy trong đường rầy, nếu chạy ra ngoài đường rầy ấy thì sẽ gây nên cảnh chết chóc cho đoàn lữ hành trên chuyến xe đó.

Quyền pháp đạo luật đã có, mỗi một giới lãnh đạo dìu dẫn nhơn sanh trong một Giáo Hội hoặc một thánh thất, thánh tịnh cũng phải theo lề lối sẵn có mà làm. Nếu làm sai, chẳng những riêng cho bản thân mình bị hại mà còn chung cho nhơn sanh, tín hữu nữa là khác.

Vì vậy, khi chấp pháp phải vì đạo nghĩa mà làm; không nên vì tư tâm, bản ngã, tự ái, tự tôn.

Sở dĩ có nhiều cảnh trạng xảy đến lung củng trong mỗi nội bộ, mỗi địa phương, mà người đạo thường gọi là khảo đảo, sự thật không ai khảo đảo mình hết, chỉ do sự sai lạc của mình đến khảo mình mà thôi. Đó là nội cảnh. Còn một sự khảo đảo do ngoại cảnh đưa đến; đó là ngoài ý muốn của người trong cảnh.

Thế nên, khi mở Đạo, Thượng Đế Chí Tôn có nói ‘Thầy đã ban cho các con bộ thiết giáp và Thầy cũng thả một bầy hổ lang chen lẫn để khảo thí các con.’ Lời ấy không mâu thuẫn với lời Tiên Huỳnh vừa nói. Bởi vì dụng ý của Chí Tôn muốn nói rằng bộ thiết giáp đó là đạo với đức, từ nội tâm suy tư đến ngoại thể hành động của mỗi giáo đồ, chớ không phải bộ thiết giáp chỉ là bộ bạch y vật chất mà các em đang mặc đó.” ⁽¹¹⁾

⁽¹¹⁾ Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (Thứ Hai 23-10-1967). Thông công: Bộ phận Hiệp Thiên Đài Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam. Theo thánh giáo này, các bậc tiền khai lần lượt giảng cơ xưng danh như sau: Đệ Tứ Giáo Tông Tiên Thiên Đại Đạo Nguyễn Bửu Tài; Đệ Nhứt Giáo Tông Vô Vi Ngô Minh Chiêu; Đệ Nhị Giáo Tông Thượng Trung Nhựt; Đệ Tam Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, Thánh Giáo Sư Tập Năm Bính Ngọ – Đinh Mùi 1966-1967. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 303, 304, 306, 308.)

Đức Hiền Thế Đạo Nhơn dạy không khác:

“Các em thấy không? Một nước phải có hiến pháp; một đoàn thể, một tổ chức cũng phải có nội quy hoặc luật lệ hoặc quy điều. Nước có được an bình, thanh trị là do mỗi người từ cấp lãnh đạo đến dân dã, cùng đình đều tuân hành luật pháp.

Mỗi đoàn thể dầu đời dầu đạo có được thuận hòa êm ấm, vui vẻ đoàn kết hành sự để phát triển là nhờ mỗi hội viên hoặc đoàn viên hoặc đạo hữu đều giữ gìn và thực hành nội quy, luật pháp. Nếu trái lại, nước phải loạn, đoàn thể phải loạn, rồi ly tán. Chỗ ly tán đó là cửa hở cho tà mị chen vào khuấy động.

Các em đã có tâm, là vốn liếng Thiên phú rồi, nhưng cần phải thương tôn luật pháp hoặc nội quy hành đạo mới khỏi bị khảo đảo, vì nội quy là cái đường rầy xe lửa. Nếu xe lửa chạy trật đường rầy ắt đâm nhào xuống hố, kéo luôn hành khách cùng theo.”⁽¹²⁾

Trong luật đạo của tôn giáo Cao Đài, chúng ta có Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Tứ Đại Điều Quy, và Ngũ Giới Cấm làm mỗi giềng cương kỷ để duy trì trật tự, an ninh trong Hội Thánh hay họ đạo. Chẳng hạn, Tứ Đại Điều Quy có quy định như sau:

“Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho nhục thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người, lỡ lầm lỗi phải ăn năn chịu thiệt. Quên mình mà làm nên cho người, giúp người nên đạo. Đừng nhớ cừu riêng. Bạc tiền xuất nhập phân minh. Đối với trên dưới đừng lòn dể. Trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung. Trước mặt sau lưng cũng đồng một

bực, đừng kính trước rồi khi sau. Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải. Pháp luật phải tuân. Đừng lấy ý riêng mà trái trên để dưới.”⁽¹³⁾

Nếu không tuân thủ điều quy dẫn trên thì Hội Thánh hay họ đạo sẽ khó duy trì được an ninh trong nội bộ.

Có lần, Đức Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu giảng đàn, nhận xét về thực tế hành đạo tại một số thánh thất như sau:

“(T)rong Đạo đã có Tân Pháp là kim chỉ nam cho người hành sự; Ngũ Giới Cấm, Bát Chánh Đạo và Tứ Đại Điều Quy cho người tu thân học đạo. Kể ra cũng có bội phần dễ dãi về kỷ luật đối với người tín đồ.

Khi có lỗi lần thứ nhất, được khuyên lớn cảm hóa cho đương sự chữa lỗi. Lần thứ nhì tái phạm bị phê bình, chỉ trích và phạt quỳ hương. Lần thứ ba, nếu lỗi còn tái phạm, nặng lắm là giáng cấp hoặc trục xuất ra khỏi cửa đạo là cùng.

Đối với người tín hữu thật tâm muốn tu hành, xem điều luật ấy rất nặng nề về mặt tinh thần; trừ khi vô tình, thật ra không khi nào muốn cố tâm gây tạo lỗi.

Trong lúc đó, cũng có hàng tín hữu quá dễ dãi, đôi khi cũng khinh mạn hoặc bướng bỉnh, xem thường kỷ luật trong cửa thánh đường, vì đã tự nghĩ rằng Đạo là từ bi, hỷ xả, luật lệ đã rành rạnh, không đến nỗi phải vào trại giáo hóa hoặc khám đường. Do sự dễ dãi đó của kỷ luật Đạo, đã gây ra nhiều cảnh trạng rất buồn cho người hành đạo.

Một chức việc hoặc một tín hữu ở một thánh thất, mặc dầu

⁽¹²⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-4 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 16-5-1969).

⁽¹³⁾ Tân Luật: Đạo Pháp, Chương V, Điều Thứ Hai Mươi Hai.

có sự phân công rành mạch, biên bản ghi chép hẳn hoi, nhưng khi vui thì siêng đến chùa thực hành công quả, lúc buồn thì lại làm ngơ. Nếu được nhắc nhở năm ba phen, lại chạm lòng tự ái, rồi ở nhà luôn, chẳng ai dám làm gì.

Một người như vậy, nhiều người như vậy, thử hỏi một Ban Cai Quản chỉ còn trợ một hai ba người, rồi làm việc với ai? (...)

Đã là một hội trưởng hoặc một chủ thánh thất – sự thật, trong đạo Cao Đài không có ai là chủ thánh thất cả – tự xem của chùa là của riêng mình, muốn thu thì thu, muốn xuất thì xuất, sổ sách không được phân minh. Con mắt đạo hữu rất tinh vi, khi thấy thu xuất không được phân minh, đại gì đem hành hương cúng chùa thêm nữa cho họ xài. Do đó, thỉnh thoảng đưa đến ngân quỹ thánh thất càng ngày càng kiệt quệ, mọi công việc bị đình trệ.”⁽¹⁴⁾

Trong thời gian vừa qua, tại một vài thánh sở đã xảy ra chuyện cãi cọ, xung đột lẫn nhau, thậm chí còn ẩu đả vì hàng chức sắc, chức việc không gương mẫu, vi phạm Tứ Đại Điều Quy, khiến cho nhơn sanh không nể phục và yêu cầu phế truất. Hàng tín hữu cũng không tuân thủ điều quy “*Dưới gián trên đừng thất khiêm cung*”, nên xảy ra tình trạng rối loạn, mất trật tự an ninh. Điều đáng buồn là một số tín đồ kém ý thức, lại ghi hình những cảnh xung đột, ẩu đả trong đạo mà đưa lên mạng xã hội, làm hoen ố danh Thầy danh Đạo.

Tệ trạng này do đâu mà có?

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

⁽¹⁴⁾ Thánh thất Nam Thành, 22-8 Đinh Mùi (Thứ Hai 25-9-1967).

“(T)hánh đường hiện nay rất nhiều, từ Tòa Thánh, Hội Thánh đến thánh thất, thánh tịnh. Đáng lý ra những nơi này phải là nơi dùng làm trường đạo giáo dân. Trong lúc đó chỉ có một ít hành động; lấy tỷ lệ như những hột cát trong bãi sa mạc.

Đừng quan niệm xây dựng thánh thất và kiếm được một người thủ tự để bốn thời quỳ hương cúng nước là đủ. Thượng Đế Chí Tôn không bảo làm việc quá nghèo nàn, ít ỏi như vậy. Vì, như đã nói: Thánh thất là trường giáo dân. Ngoài chỗ thờ phượng tôn nghiêm đơn giản, nếu mỗi thánh đường được trang trí lộng lẫy huy hoàng, tôn nghiêm tráng lệ mà chung quanh vùng đó chưa có nhiều người vào đạo, hiểu đạo, thậm chí đến con em trong gia đình hướng đạo cũng không được sự dạy dỗ đạo lý, đó là trái với mục đích mở Đạo của Thượng Đế Chí Tôn. Vì loài người còn đối xử tệ với nhau, còn độc ác hung dữ, xử sự với nhau trái với đạo lý, nên Thượng Đế mới mở Đạo để cải tạo tư tưởng. Vì thiếu yếu tố đó [thánh thất là trường đạo giáo dân] nên trách gì [tại] một thiếu số địa phương, những sự xung đột đối xử lẫn nhau tại vùng thánh địa còn tệ hơn là nơi chợ đông.”⁽¹⁵⁾

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy về vai trò quan trọng này của thánh thất, thánh tịnh như sau:

*Ngũ nguyên thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhơn sinh,
Vai trò un đức đức tin đạo đồng.”⁽¹⁶⁾*

⁽¹⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 23-12 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 30-01-1970).

⁽¹⁶⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

Do đó, người môn đệ Cao Đài cần ghi nhớ rằng thánh thất, thánh tịnh không chỉ là nơi thờ phượng Đức Thượng Đế cùng các Đấng thiêng liêng mà còn phải là nơi tổ chức các sinh hoạt tu học và hành đạo nhằm phổ độ nhơn sanh, ích chúng lợi dân.

Bởi thế, có lần Đức Quan Âm Bồ Tát giải thích ý nghĩa của hai chữ thánh thất như sau:

“Thánh thất là nhà thánh. Hễ nhà thánh là nhà của chư thánh hội họp, thảo luận mọi việc theo thánh ý để hành thánh sự đúng theo tôn chỉ Đại Đạo. Đừng tưởng rằng mình còn phạm trần nhục thể, không khi nào dám nghĩ đến nghĩa ấy. Vì người tín hữu mà hằng ngày thảo luận, âu lo việc làm theo thánh ý, mở mang được thánh tâm để thực hành được thánh sự, đó là thánh tại phạm rồi còn gì nữa.

(...) Chỉ e rằng mình ở trong nhà thánh, nhưng ý còn phạm phu tục tử, hờn giận ghen ghét đố kỵ, ố nhơn thặng kỷ,⁽¹⁷⁾ nói việc chẳng lành, làm việc chẳng lành, như vậy mới không xứng đáng mà chớ.”⁽¹⁸⁾

Do đó, người tu phải luôn tự nhắc nhở mình tu thân lập đức để hành đạo độ đời, mới xứng đáng là người được ở trong nhà thánh. Hễ vào thánh thất, thánh tịnh thì nhớ mình đang tập làm Thánh, đang làm việc của Hiền Thánh, nên hãy ráng cẩn thận từng lời nói, cử chỉ, hành vi.

⁽¹⁷⁾ **ố nhơn thặng kỷ**: Ghét người khác (ố nhơn) vì họ vượt trội hơn mình (thặng kỷ).

⁽¹⁸⁾ Thánh thất Tây Thành, 12-3 Kỷ Dậu (Thứ Hai 28-4-1969). – **mà chớ**: Từ Việt cổ, nghĩa là chắc như vậy, quả như vậy, không thể khác hơn.

Cá nhân mỗi người tín hữu Cao Đài cũng là một tiểu thánh thất. Muốn cho tiểu thánh thất này được an ninh thì mỗi người hãy biết thương yêu chính bản thân mình, lo cho thân xác này được khỏe mạnh để có đủ điều kiện tu học và hành đạo độ đời, lập công bồi đức hầu có thể tiến hóa tâm linh lên các cõi cao hơn sau khi trút bỏ phàm thân nhục thể của một kiếp được may mắn làm người.

Trong mỗi con người đều có một chủ nhơn ông (ông chủ) nắm giữ quyền pháp – đó là lương tri, lương năng mà Thượng Đế đã phát ban cho mỗi người để điều khiển thất tình lục dục tuân theo những nguyên tắc đạo đức.

Nếu không tuân thủ những nguyên tắc đạo đức như Ngũ Giới Cấm chẳng hạn, thì bản thân sẽ mất an ninh. Người phạm giới *sát sanh* ắt có ngày phải đền trả bằng bệnh tật hay thân mạng của mình. Người phạm giới *du đạo* (trộm cắp) hay *tà dâm* ắt bị người khác oán ghét, đánh đập hoặc pháp luật xét xử, tù tội, còn khiến gia đình tan nát, mất hạnh phúc. Người phạm giới *tửu nhục*, say sưa vô độ thì mất tư cách con người, bệnh tật phát sinh, gia đình cũng mất an ninh. Người phạm giới *vọng ngữ* (thất tín, bội ước) sẽ bị mất uy tín, không còn được người khác tin tưởng; hoặc nói những lời ác độc, đồn xóc hai đầu, thêu dệt, ắt gây thù chuốc oán, bị người khác khinh rẻ.⁽¹⁹⁾

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

“Chư hiền đệ muội là người tầm đạo tu thân, cũng hoài

⁽¹⁹⁾ Những vi phạm nói trên thuộc về *thập ác nghiệp* (mười nghiệp dữ, gồm có: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, dối trá, nói hai lưỡi, nói tục tĩu, nói dối, tham lam, sân giận, không theo chánh kiến).

vọng an ninh. Nếu thậm đã tửu nhục thì ngũ tạng lục phủ mất an ninh. Nếu thậm đã sắc dục thì bản thân cũng mất an ninh. (...)

Trên đường đạo hoặc đường đời cũng thế, nào khác chi đâu. Mọi sự kiện xảy đến cho mình, đa số là tự mình gây nên, chỉ thiếu số từ ngoại cảnh đưa đến mà thôi. Cái ngoại cảnh ấy cũng do ảnh hưởng phần nội tâm mà ra, chứ không hoàn toàn là rủi ro từ đâu đưa đến. Nếu thiếu đức, ngoại cảnh mới xâm vào.

Chư hiền đệ muội thử nghĩ: Có bao giờ những người chân tu đạo đức mà lại gặp những bạn tửu nhục, đạo tặc đến rủ ren? Hay trái lại, có bao giờ những người đồ bác, đạo tặc mà có người bạn văn nhân, sĩ khí đến bao giờ? Như vậy là nội tâm mỗi người được thuần chân, đúng đắn sẽ có ngoại cảnh an lành, tốt đẹp trợ duyên. Nội tâm sẵn dành chỗ phụng thờ Thượng Đế, hoài bão những việc làm của Thượng Đế, thì không còn chỗ nào trống để tà mị lấn chen.

(...)

Nói như vậy để những ai là người tu thân lập đức, hành đạo độ đời nên hiểu cương vị của mình mà làm cho đúng mức của nó. Hễ tu thì phải làm cho đúng nghĩa của người tu. Nếu làm sai tôn chỉ, mục đích của nó, đó là tự mình làm mất an ninh cho mình cũng như cho tập thể. Dầu có nguyện năm bảy trăm câu cũng chẳng ích gì, lựa là một câu.”⁽²⁰⁾

Theo lời dạy của Đức Quan Âm Bồ Tát, thánh thất còn bao gồm cả những cá thể nhỏ bé hơn con người:

⁽²⁰⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969). – **lựa là**: Nói chi là.

“Thánh thất cũng tượng trưng cho lớn nhất là vũ trụ, nhỏ nhất là bản thân cá thể của con người, cho đến từng cá thể côn trùng thảo mộc, bò bay máy cưa nữa.”⁽²¹⁾

Khi nói đến côn trùng thảo mộc là nói đến môi trường sinh sống của vạn loài trên thế gian. Đấng Tạo Hóa tạo ra muôn loài vạn vật với đức hiếu sinh nên đã ban cho đầy đủ phương tiện để bảo tồn sự sống của vạn loại như khí trời để thở, nước để uống và sinh hoạt, các loài thảo mộc vừa là thực phẩm nuôi dưỡng thân thể, vừa là lương dược trị bệnh, cùng với các quy luật tự nhiên cân bằng sinh thái hoặc hóa sanh phát triển, v.v... Nếu con người không tuân thủ các quy luật tự nhiên này thì sẽ làm cho các sinh vật bé nhỏ mất an ninh và môi trường sống của con người cũng trở nên mất an ninh. Ví dụ:

– Ngày nay, với sự phát triển của nền công nghiệp hiện đại, khí thải từ các nhà máy cũng như các phương tiện giao thông đã làm thủng tầng ozon, gây ra các tác hại cho sức khỏe con người như: ung thư da, hình thành khối u ác tính, các bệnh về mắt. Việc suy giảm tầng ozon cũng làm hủy hoại các sinh vật nhỏ, làm mất cân bằng hệ sinh thái động vật lẫn thực vật biển và làm giảm khả năng sinh sản của chúng. Quá trình phát triển và thành phần dinh dưỡng của thảm thực vật cũng bị suy giảm do hiện tượng này.⁽²²⁾

– Các loài thực vật xưa nay vốn được thụ phấn tự nhiên nhờ các loài côn trùng hút mật bay từ hoa đực sang hoa cái

⁽²¹⁾ Minh Lý Thánh Hội, 14-01 Kỷ Dậu (Chủ Nhật 02-3-1969).

⁽²²⁾ *Tầng Ozon Là Gì? Tác Hại Của Hiện Tượng Thủng Tầng Ozon.* (<https://xulychatthai.com.vn>)

như bướm, ong ruồi, ong mật... Thế nhưng, ngày nay các loài sinh vật bé nhỏ này bị sụt giảm số lượng một cách trầm trọng (từ 10% đến 30% mỗi năm trên thế giới), làm đe dọa việc sản xuất lương thực toàn cầu cũng như sự cân bằng của hệ sinh thái. Nguyên nhân là do con người lạm dụng thuốc trừ sâu, và sự suy giảm đa dạng sinh học của thực vật có hoa do con người tàn phá các thảm thực vật thiên nhiên để chỉ trồng (độc canh) những giống cây mang lại lợi nhuận cao.

– Ngày nay, con người không chỉ ăn thịt heo, bò, dê, gà... mà còn ăn nhiều loài động vật khác, kể cả các loài côn trùng. Nhiều nơi, con người săn bắt vô tội vạ các loài rắn để ăn thịt, ngâm rượu, lột da... làm mất cân bằng hệ sinh thái, khiến cho các loài chuột phát triển, phá hoại mùa màng, lương thực.

Một vài ví dụ nêu trên cho thấy: Nếu con người không có ý thức tuân thủ các quy luật tự nhiên do Tạo Hóa đã định sẵn thì con người đã tự phá hủy môi trường mình đang sống, làm mất an ninh cho chính mình và cho cả các loài côn trùng, thảo mộc bé nhỏ nữa.

Tóm lại, hằng ngày trong mỗi thời cúng, khi đọc câu “Ngũ nguyện thánh thất an ninh”, người môn đệ Cao Đài không chỉ cầu nguyện riêng cho thánh thất, thánh tịnh mình được an ninh mà chính là cầu nguyện cho cả thế giới nhân loại, cho quốc gia, cho các tổ chức xã hội, cho các tổ chức tôn giáo, cho gia đình mình và cho bản thân mình được an ninh.

Muốn được an ninh, mỗi tổ chức dù lớn hay nhỏ cần phải thực hành quyền pháp. Quyền pháp là tình thương và sự sống, mà cũng là trật tự, kỷ cương, phép tắc, luật lệ chặt chẽ, nghiêm minh.

Ngoài việc cầu xin ở tha lực (các Đấng thiêng liêng), mỗi người môn đệ Cao Đài còn phải ý thức cố gắng tu thân lập đức cho xứng đáng là một vị thánh tại phàm trần, bởi lẽ thánh thất hay thánh tịnh không chỉ là nơi thờ phượng Đức Chí Tôn mà còn là nhà thánh, là nơi chư thánh (gồm các tín đồ, chức việc, chức sắc) hội họp để bàn thánh sự theo đúng thánh ý hầu phổ độ nhơn sanh, hoằng khai Đại Đạo, xây dựng thái bình cho thiên hạ.

Hơn nữa, mỗi người cũng là một tiểu thánh thất trong đó có Thượng Đế nội tại ngự trị nơi tâm thanh tịnh. Khi nguyện cầu thánh thất an ninh, người môn đệ Cao Đài ý thức giữ gìn cho thân tâm mình được khỏe mạnh, trong sạch, tịnh khiết, không buông lung theo thất tình lục dục để tu luyện, lập công bồi đức ngõ hầu đạt đến sự tiến hóa tâm linh hay giải thoát khỏi luân hồi sinh tử.

Người môn đệ Cao Đài còn cần có ý thức bảo vệ môi trường,⁽²³⁾ bảo vệ các loài côn trùng thảo mộc bé nhỏ theo đúng quy luật tự nhiên chứ không vì lợi nhuận ích kỷ mà phá hoại môi trường, làm cho cuộc sống của con người và muôn loài vạn vật mất an ninh.

⁽²³⁾ **Môi trường** là toàn bộ những điều kiện tự nhiên và xã hội để con người và các sinh vật khác tồn tại, phát triển; là sự kết hợp toàn bộ hoàn cảnh hoặc điều kiện bên ngoài có ảnh hưởng tới sự tồn tại, phát triển của con người và các sinh vật khác. **Bảo vệ môi trường** là những hoạt động nhằm giữ gìn sự trong lành, sạch đẹp của môi trường; giúp cân bằng hệ sinh thái và cải thiện môi trường sống của con người và các sinh vật khác bằng cách ngăn chặn, phòng ngừa, khắc phục các hậu quả xấu do thiên tai và con người gây ra ảnh hưởng xấu đến môi trường. Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống chúng ta.

3. Thay lời kết

Ngũ nguyên gồm năm câu riêng biệt; thế nhưng, dù là nguyện cầu cho Đại Đạo được hoằng khai hay phổ độ chúng sanh, nguyện xin được xá tội hay thiên hạ được thái bình, thánh thất được an ninh thì chung quy vẫn chỉ có một lý: Đó là nhắc nhở hàng môn đệ Cao Đài phải luôn nỗ lực tu thân lập đức, hy thân phụng sự phổ độ nhơn sanh với lòng khoan dung tha thứ và một tình thương yêu bao la rộng khắp.

Để tóm tắt ý nghĩa năm câu Ngũ Nguyên, xin mượn lời dạy của Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn như sau:

*Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai,
Vì đời nào ngại chông gai dữ lành.
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh,
Quyết đem hoằng hóa đạo lành giáo dân.
Tam nguyện tha tội bản thân,
Khoan dung phá chấp cỗi trần vô minh.
Tứ nguyện thiên hạ thái bình,
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan.
Ngũ nguyện thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhơn sinh,
Vai trò un đức đức tin đạo đồng.⁽²⁴⁾*

Thánh Tòa Vô Vi Huỳnh Quang Sắc
Chủ Nhật 10-4-2022
(10-3 Nhâm Dần)

⁽²⁴⁾ Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976).

Thánh thất, thánh tịnh là cơ sở trụ tướng hữu hình để cho đạo hữu cùng nhơn sanh đến chiêm bái Đấng thiêng liêng. Ngoài việc ấy ra còn có sứ mạng khác trọng đại hơn, đó là vấn đề **thuyết minh giáo lý** dạy dỗ nhơn sanh, tín hữu cải ác tùng thiện quay về chánh đạo (...). Có như vậy ngôi thánh thất, thánh tịnh đó mới vững bền.

Đức Hiển Thế Đạo Nhơn
thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Kỷ Dậu (Thứ Sáu 30-5-1969)



Hội trường thánh thất Trung Minh (HT Truyền Giáo Cao Đài)
Ảnh: Cúc Lưu (thánh tịnh Thanh Quang)

Ngũ nguyên thánh thất bằng an,
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh.
Trấn an tâm đạo nhơn sinh,
Vai trò un đức đức tin đạo đồng.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn
Vĩnh Nguyên Tự, 15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
NHÌN LẠI MƯƠI BỐN NĂM ẤN TỔNG
 THÁNG 6-2008 / THÁNG 6-2022

Cộng dồn tới tháng 4-2021 , sau ngót mười ba năm phụng sự, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã in được:	172 đầu sách 945.602 bản in 124.509.000 trang
---	---

NĂM THỨ MƯƠI BỐN (tháng 4-2021 / tháng 5-2022)

NHAN ĐỀ KINH SÁCH ĐÃ ẤN TỔNG	Trang	Số bản in	Số trang in
130/1964-70. TÌM HIỂU TH. TR. TRUNG HƯNG (1964-70)	184	800	147.200
134-1. CHUYỆN ĐẠO BÌNH DÂN	96	1.200	115.200
135-1. BỒI DƯỠNG PHỔ TẾ XUÂN TÂN SỬU (2021)	104	1.000	104.000
136-1. NÓI VỚI MỘT NGƯỜI	112	1.000	112.000
137-1. GIA ĐÌNH ĐẠO ĐỨC THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI	64	1.000	64.000
138-1. TÌM HIỂU BÀI KINH HỒN ĐỘN TÔN SỰ	120	1.000	120.000
140-1. TÌM HIỂU BÁT NHÃ TÂM KINH	144	1.000	144.000
141-1. TÌM HIỂU NGŨ NGUYỆN	104	1.200	124.800
142-1. DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO	80	800	64.000
ĐẠO UYỂN 39. THU 2021	144	1,000	144,000
ĐẠO UYỂN 40. ĐÔNG 2021	144	800	115.200
ĐẠO UYỂN 41. XUÂN 2021	144	800	115.200
ĐẠO UYỂN 42. HẠ 2022	144	1.000	144.000

– Tạm cộng dồn tới tháng **5-2022**, sau ngót mười bốn năm phụng sự, Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo đã in được tổng cộng: **185** đầu sách; **958.202** bản in; **126.021.800** trang.

* Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, Thứ Năm 10-12-1931): “Phàm người tu hành mà đặt **đặng một bộ kinh sám** khuyên chúng làm lành thì người ấy **đặng thành Tiên**. Còn người văn chương quân tử mà làm **đặng một pho sách** dạy chúng luân thường đạo lý thì người ấy **đặng thành Thánh**.” (Chiếu Minh Đán, *Tam Nguơn Giác Thế*. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tổng, tr. 36.)

* Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy: “Hơn một lần, Bần Đạo có nói rằng **bổ thí thực phẩm** cho người đói lòng là một **nghĩa cử từ thiện** có **phước đức công quả**, nhưng **bổ thí lời đạo đức** để **giác ngộ** người đói kém về mặt **tinh thần** lại càng **phúc đức, công quả trọng đại hơn**.” (Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, Thứ Sáu 30-01-1970.)

– Từ năm 2020 đến nay, hiền hữu Hoài Cổ đã giúp chuyển tất cả sách in giấy thành bản PDF; sau đó, quý nữ tu quản trị website THƯ VIỆN HẠC TRẮNG (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) cũng như quý hiền hữu quản trị website TAM GIÁO ĐỒNG NGUYỄN lần lượt tải lên hai websites này, thuận tiện phục vụ miễn phí, rộng khắp quý đạo hữu, đạo tâm gần xa.

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng kính thành biết ơn tất cả quý ân nhân đã trợ duyên, giúp đỡ nhiều mặt để Chương Trình dù khả năng hạn hẹp vẫn có thể góp phần nhỏ bé vào công cuộc phổ thông giáo lý Cao Đài suốt mười bốn năm nay.

Chúng con cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành phúc huệ đến tất cả các ân nhân cũng như gia đình và cửu huyền thất tổ những vị chúng con luôn mãi mang ơn.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
 Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.*

Lão ước gì mỗi một người đạo tâm nên luôn luôn tụng đọc thánh huấn cho được thấm nhuần thì thấy con đường tận độ của Thầy. Dầu không tham thiền nhập định cũng được chứng ngộ đạo quả.

Đức **CÁI THIÊN CỔ PHẬT**

Trung Hưng Bửu Tòà

04-01 Canh Tý (Chủ Nhật 31-01-1960)

*

(M)ỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.

Đức **GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO**

Vạn Quốc Tự, 15-11 Ất Tỵ (Thứ Ba 07-12-1965)

*

*Tu phải học hiểu qua giáo lý
Giáo lý là kim chỉ hướng Nam
Cho con nhập thánh siêu phàm
Khởi vòng luân chuyển con tầm nhộng tơ.*

*Học cho hiểu bốn bờ mê giác
Học cho thông thiện ác đọa siêu
Học nhiều con sẽ hiểu nhiều
Hiểu hành càng kỹ càng siêu thoát về.*

Đức **VÔ CỰC TỪ TÔN ĐIỀU TRỊ KIM MẪU**

Thánh tịnh Kim Thành Long

18-02 Quý Sửu (Thứ Năm 22-3-1973)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

*Liên kết Nxb Tôn Giáo và Nxb Hồng Đức (Hà Nội) từ tháng 6-2008.
Sách thuộc TỦ SÁCH VĂN HỌC ĐẠI ĐẠO được đánh dấu **

*142-1. DƯỚI MÁI TRƯỜNG ĐẠO. Sử Kiến Nguyên, 2022.

141-1. TÌM HIỂU NGŨ NGUYỄN. Diệu Nguyên, 2022.

140-1. TÌM HIỂU BÁT NHÃ TÂM KINH. Lê Anh Minh, 2022.

139-1. BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG PHỔ TẾ XUÂN 2022. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài.

138-1. TÌM HIỂU BÀI KINH HỒN ĐỘN TÔN SƯ. Huệ Khải, 2022.

137-1. GIA ĐÌNH ĐẠO ĐỨC THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI / *The Virtuous Family as Viewed by Caodaism*. Huệ Khải, 2021.

*136-1. NÓI VỚI MỘT NGƯỜI. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2021.

135-1. BỒI DƯỠNG PHỔ TẾ XUÂN 2021. Cơ Quan Phổ Tế HT Truyền Giáo Cao Đài, 2021.

*134-1. CHUYỆN ĐẠO BÌNH DÂN. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2021.

133-1. GÓP NHẬP LỜI QUÊ. Diệu Nguyên, 2020.

132-1. DI LẠC CHƠN KINH SƠ GIẢI / *Preliminary Explanation of Maitreya True Sutra*, Huệ Khải, Lê Anh Minh, 2020.

131-1. MINH ĐỨC KIM NGÔN. Minh Đức Nho Giáo Đại Đạo, 2020.

130/1961-1963. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM TÂN SỬU, QUÝ MÃO (1961, 1963). Huệ Khải chú thích, 2021.

130/1960. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM CANH TÝ. Huệ Khải chú thích, 2021.

130/1959. TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG - NĂM KỶ HỢI. Huệ Khải chú thích, 2020.

*129-1. VIẾT TRƯỚC HIỂN NHÀ. Nguyễn Quốc Huân (thơ), 2020.

*128-1. NƠI NÀO THƯƠNG YÊU THÌ CÓ THẤY. Lev Tolstoy, Huệ Khải dịch, 2019.

*127-1. CỐ NHỮNG MÙA SAO. Huệ Khải, 2019. | 126-1. NHƯ HOA NỞ MUỘN. Huệ Khải, 2019.

125-1. PHÚC ÂM KỂ LẠI THEO R.F. WILSON. Huệ Khải, 2019.

124-1. THÁNH THI TRÍCH LỤC. Diệu Nguyên, 2019.

123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI / *A Preliminary Survey of Some Christian Terms Used in Caodaism*. Huệ Khải, 2019.

*122-1. VÚT MỘT ĐƯỜNG MÂY. H. Khải, 2018. | *121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. H. Khải, 2018.

120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIÂN. Diệu Nguyên, 2018.

119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2018.

*118-1. ĐỌC LẠI *CHUYỆN GIẢI BUỒN*. Huệ Khải, 2018.

117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. Phạm Văn Liêm, 2018.

116-1. MỘT SỐ TỪ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO VÀ PHẬT GIÁO HÒA HẢO. Huệ Khải, 2018.

115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. Huệ Khải kết tập, 2018.

*114-1. GỖ LẠI CHO ĐỜI. Huệ Khải, 2018.
 113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI / *The Caodai Ideology*. Huệ Khải, 2017.
 112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI / *Beauty in Terms of the Caodai Aesthetics*. Huệ Khải, 2017.
 111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. Huệ Khải, 2017.
 110-2. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI / *Brief Glimpses into Caodaism*. Huệ Khải, 2017, 2018.
 *109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. Lê Anh Minh, 2017. | *108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN. H. Khải, 2017.
 *107-1. CAO CAO DẮNG NÚI. Huệ Khải, 2017. | *106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. Huệ Khải, 2017.
 *105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. Huệ Khải, 2017.
 *104-1. MÔNG CÁNH CHUỖN CHUỖN. Trần Dã Sơn (thơ), 2017.
 103-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI LÊ VĂN TRUNG 1876-1934. Huệ Khải, 2017.
 102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. Đức Thuần, 2017. | 101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. Huệ Khải, 2016.
 100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. Huệ Khải, 2016.
 099-1. *TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Huệ Khải, 2016.
 *098-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. Huỳnh Văn Mười (thơ), 2015.
 *097-1. GỖI NGƯỜI ÁO TRẮNG. Trần Dã Sơn (thơ), 2015.
 096-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Huệ Khải, 2015.
 095-1. HÀNH TRANG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯỜNG 1881-1951. Huệ Khải, 2016.
 094-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Huệ Khải, 2015.
 093-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Huệ Khải, 2017.
 092-1. HỒNG ẪN TẬN ĐỘ. Phạm Văn Liêm, 2016.
 091-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỒ HÀ NỘI. Huệ Khải, 2015.
 090-1. MINH THIỆN CHƠN KINH. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.
 089-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.
 088-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 *087-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT. Huệ Khải, 2015.
 086-1. MẤY NHÁNH RỐI SAU CỬNG MỘT NHÀ. Phạm Văn Liêm, 2014.
 085-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Huệ Khải, 2014.
 *084-1. NẾO VỀ TÂM LINH. Huệ Khải, 2014.
 083-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. Thiện Quang, 2014.
 082-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. Thanh Căn, 2014.
 081-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 080-1. VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải kết tập, 2014.

079-1. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Huệ Khải, 2014.
 078-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẤN. Lê Anh Minh, 2014.
 077-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Huệ Khải, 2014, 2017.
 076-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 075-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. Diệu Nguyên, 2014.
 074-1. HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ. Huệ Khải, 2014.
 073-1. TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 072-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 071-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2014.
 070-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. Nhiều người viết, 2013.
 *069-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. Huệ Khải, 2013.
 068-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. Nhiều người viết, 2013.
 067-2. ƠN CỨU ĐỘ. Diệu Nguyên, 2013, 2016.
 *066-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. Nhiều người viết, 2013.
 065-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. Nhiều người viết, 2013.
 064-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 063-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. Nhiều người viết, 2013.
 062-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. Huệ Khải, Lê Anh Minh (truyện tranh), 2013.
 061-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. Thanh Căn, 2013, 2014.
 060-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO. Đơn Tâm, 2013.
 059-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. Huệ Khải, 2013.
 058-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. Đạt Đức, 2013, 2015.
 057-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. Thiện Bảo, 2012. | 056-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. Thiện Bảo, 2012.
 055-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. Huệ Khải, 2012, 13. | *054-2. BẮC CẦU TÂM LINH. Huệ Khải, 2012, 13.
 053-1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Huệ Khải, 2012.
 052-3. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ. Huệ Khải, 2012, 2013, 2017.
 051-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
 050-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 049-1. KINH CUNG TỬ THỜI. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 048-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. Huệ Khải, 2011, 2013.
 047-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2011.
 *046-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 045-1. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU. Huệ Khải, 2011.
 *044-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Huệ Khải, 2011, 2013.
 043-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. Huệ Khải, 2011, 2012.
 *042-2. NHỊP CẦU TƯỚNG TRI. Huệ Khải, 2011, 2013.

041-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
 040-2. SỨ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 039-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN. Huệ Khải, 2011, 2012.
 038-9. KINH SÁM HỒI MINH HÒA. Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015, 2016, 2017.
 037-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 036-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011, 2016.
 035-1. XUÂN CHUNG TÂM. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 *034-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
 033-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 032-1. NGÀI MINH THIÊN – CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP. Đại Cơ Huân, 2010.
 *031-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. Huệ Khải, 2010, 2011.
 030-2. MỘT ĐỒNG BÁT NHÃ. Huệ Khải, 2010, 2013.
 029-2. DANH THẤY DANH ĐẠO. Đơn Tâm, 2010, 2012.
 028-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. Huệ Khải, 2010, 2012.
 027-2. HÀNH TRANG TIÊN BỒI CAO TRIỀU PHÁT. Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
 026-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. Đơn Tâm, 2010.
 025-3. CẦU CHUYỆN ĐỨC TIN. Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
 024-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
 023-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
 022-2. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỂ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2010, 13.
 021-2. BA MÓN BÁU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. Thanh Căn, 2010, 2012.
 020-2. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
 019-1. XUÂN TRI ÂN. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
 018-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
 017-2. THIÊN THƯ. Lê Anh Minh, 2009, 2013.
 016-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. Huệ Khải, 2009, 2010.
 015-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỒI. Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
 *014-4. ĐẠO ẢO TRẮNG. Phạm Văn Liêm, 2009, 2010, 2016.
 013-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
 012-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
 011-2. NHỚ ĐẠT LINH. Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
 010-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
 009-2. LỄ BỒN. Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, 2008, 2009.
 008-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
 007-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.

006-2. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008, 2010.
 005-3. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
 004-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. Huệ Khải, 2008, 2010.
 003-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
 002-3. NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
 001-3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỂ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN (tập 1-24). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012-2017. Nxb Tôn Giáo. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

ĐẠO UYỂN (tập 25-38). Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2018-2021. Nxb Hồng Đức. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

Ghi chú: **142-1** tức là quyển 142, in lần thứ nhất. **38-9** tức là quyển 38, in lần thứ chín.

Các bản điện tử đã có tại các địa chỉ sau đây:

1. ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN & ĐẠO UYỂN

<https://daidaovanuyen.blogspot.com/>

<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/DaoUyen-index.htm>

2. CÁC SÁCH CỦA HUỆ KHẢI (tiếng Việt)

<https://huekhai.blogspot.com/>

<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/HueKhaiVanTap.htm>

3. CÁC SÁCH CỦA HUỆ KHẢI (tiếng Anh)

<https://understandingcaodaism.blogspot.com/>

4. SÁCH CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC

TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

<https://chungtayantong.blogspot.com/>

5. BỘ SÁCH “TÌM HIỂU THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG”

<https://thanhtruyentrunghung.blogspot.com/>

6. THƯ VIỆN HẠC TRẮNG

<http://thuvienhactrang.vn/chuyen-muc/sach-nghien-cuu-van-hoc-dai-dao>

Các em hằng nhớ câu “Đại Đạo
Tam Kỳ Phổ Độ, Tam Giáo quy
nguyên, Ngũ Chi phục nhứt”, và
những câu nguyện “Đại Đạo
hoằng khai, phổ độ chúng sanh,
thiên hạ thái bình” mà các em
hằng nói và nguyện hằng ngày.

Đó là cả một đường lối, một
mục đích, một triết lý, một cứu
cánh cho đạo Cao Đài, nhưng
từ lâu ít người khai thác và giảng
giải tận tường, minh bạch trong
đại chúng những tiêu ngữ đó.

Đức BẠCH LIÊN TIÊN TRƯỞNG

*Liên Hoa Cửu Cung
Thiên Đạo Học Đường
01-11 Đinh Mùi (02-12-1967)*

Nam mô
Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai
Vì đời nào ngại chông gai dữ lành
Nhì nguyện phổ độ chúng sanh
Quyết đem hoằng hóa đạo lành giáo dân
Tam nguyện tha tội bản thân
Khoan dung phá chấp cõi trần vô minh
Tứ nguyện thiên hạ thái bình
Tịnh tâm chế động muôn nghìn trái oan
Ngũ nguyện thánh thất bằng an
Hai ngày sóc vọng đăng đàn thuyết minh
Trấn an tâm đạo nhân sinh
Vai trò un đúc đức tin đạo đồng.

Đức NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN

*Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc, Long An)
15-3 Bính Thìn (Thứ Tư 14-4-1976)*

Quyển 141-1

trong CHƯƠNG TRÌNH
CHUNG TAY ẤN TỔNG
KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ISBN: 978-604-361-128-1



Sách ấn tổng. Không bán.
Free Gift Book. Not for Sale.